

慧
感
文集



HUỆ KHẢI

MỘT THOÁNG CAO ĐÀI - BRIEF GLIMPSES INTO CAODAISM

NXB HỒNG ĐỨC

HUỆ KHẢI


MỘT THOÁNG CAO ĐÀI
BRIEF GLIMPSES
INTO CAODAISM



ISBN:978-604-89-1092-1



Sách ấn tống. Không bán.
Not for sale.

 NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC



Ngô Văn Chiêu (1878-1932)



Lâm Tấn Đức (1866-1934)



Nhà ông Lâm Tấn Đức, nơi ngài Ngô nghe hồng danh Cao Đài lần thứ hai, tháng 9-1920. (Ảnh Huệ Nhẫn tặng)

Lâm Tấn Đức's house, where Ngô Văn Chiêu heard the name Caodai the second time, September 1920. (Courtesy of Huệ Nhẫn)

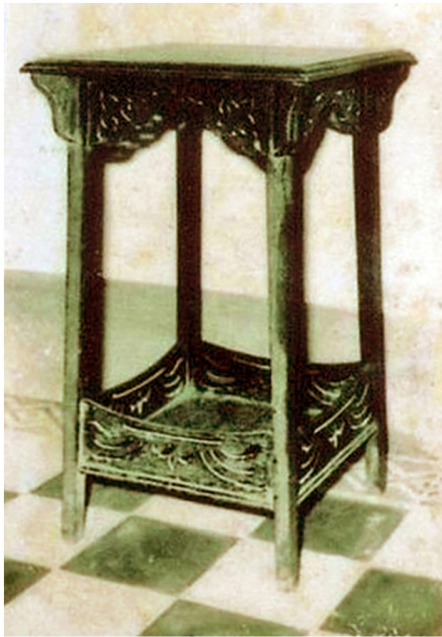
Phụ Bản / Plate 2



Chức sắc đạo Cao Đài dự Hội Nghị Các Nhà Tôn Giáo Thế Giới tại Đông Kinh, Nhật Bản, 1955. (Ảnh tài liệu)

Caodai dignitaries at the Conference of World Religionists in Tokyo, Japan, 1955. (Documentary photo)

Phụ Bản / Plate 1



Bàn vuông dùng xây bàn
tại nhà ngài Cao Quỳnh Cư.
(Ảnh tài liệu)

The square turning table used
at Cao Quỳnh Cư's home.
(Documentary photo)



Bàn tròn dùng xây bàn
tại nhà ngài Cao Hoài Sang.
(Ảnh tài liệu)

The round turning table used
at Cao Hoài Sang's home.
(Documentary photo)



Đại ngọc cơ. (Ảnh tài liệu) / A beaked basket. (Documentary photo)

Phụ Bản / Plate 4



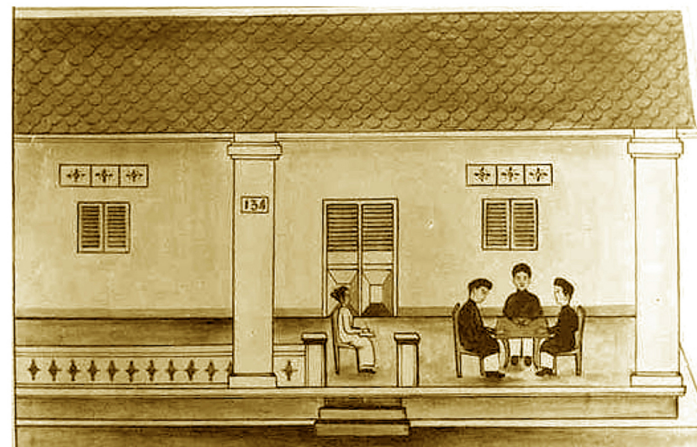
Thiên Nhân xuất hiện,
đảo Phú Quốc, 1921.

The advent of the God's Eye,
Phú Quốc island, 1921.
(Documentary photo)



Thiên Nhân do ngài Ngô truyền.
(Ảnh Đạt Linh, Đạt Truyền)

The God's Eye, handed down by
Ngô Văn Chiêu. (Courtesy by
Đạt Linh, Đạt Truyền)



Xây bàn tại
nhà ngài Cao
Quỳnh Cư.

Using the
turning table
at Cao Quỳnh
Cư's home.
(Courtesy by
Huệ Nhân)

Phụ Bản / Plate 3

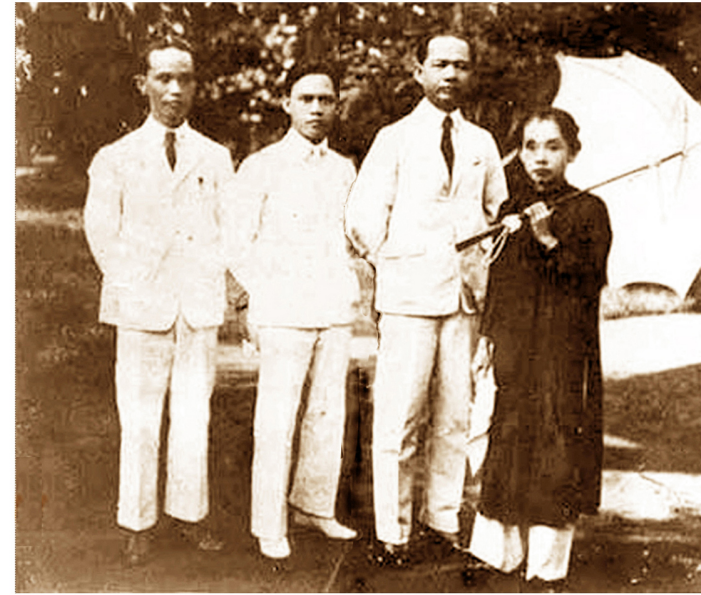


Lê Văn Trung
(Tây Ninh, 1930)
Photo by
Walter Bosshard
(1892-1975)
Swiss photographer
and reporter

Nguyễn Văn Tường (X) và
gia đình tại nhà riêng.
(Ảnh Huệ Nhẫn tặng)
Nguyễn Văn Tường (X) at
his home with his family.
(Courtesy of Huệ Nhẫn) ▼

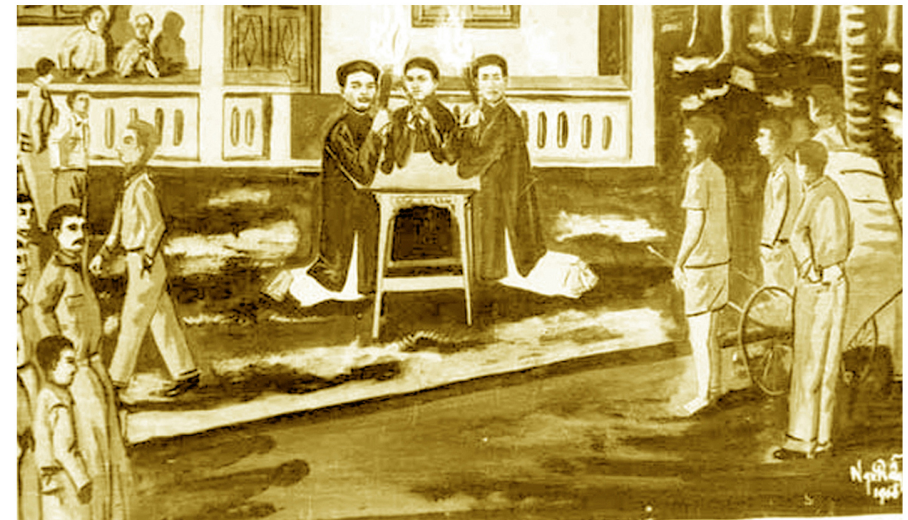


Phụ Bản / Plate 6



Chủ Nhật,
1924:
Thảo Cầm
Viên Sài Gòn
Sunday,
1924:
Saigon Zoo
and Botanic
Garden

Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang, Cao Quỳnh Cư, Hương Hiếu.



Các ngài Cao-Phạm vọng Thiên cầu Đạo. (Ảnh Huệ Nhẫn tặng)
The Cao-Phạm group holds an outdoor ritual of seeking the Dao.
(Courtesy of Huệ Nhẫn)

Phụ Bản / Plate 5



Chánh điện thánh thất
Thiên Lâm, tháng 11-1926.
(Ảnh tài liệu)

The main hall of
the Thiên Lâm holy house,
November 1926.
(Documentary photo)

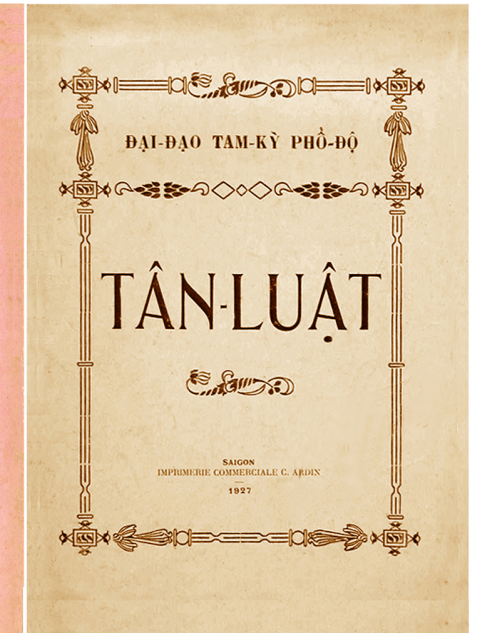
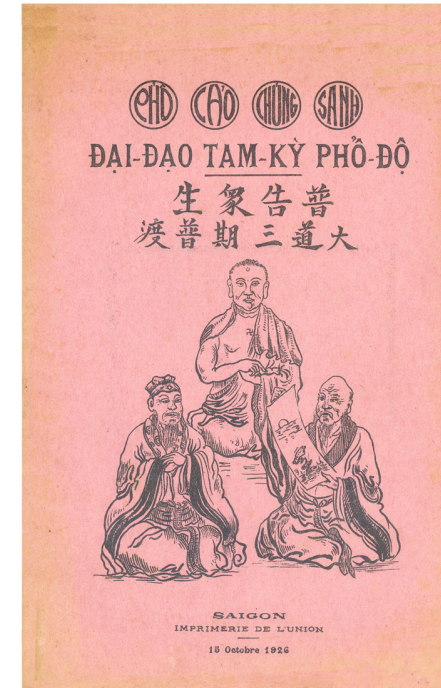


General Announcement
to the Public
(Saigon, 15 October 1926) ▼



Thánh thất tạm. / Temporary holy house. (Photo: W. Bosshard, 1930)

Phụ Bản / Plate 8



The New Law (Saigon, 1927)

Phụ Bản / Plate 7



Photo: Daderot 2014



Tòa Thánh Ngọc Sắc (Cà Mau). Trung Hưng Bửu Tòa (Đà Nẵng)
 Ngọc Sắc Holy See (Cà Mau). Precious Seat for Restoration (Đà Nẵng)

Phụ Bản / Plate 10



Tòa Thánh Châu Minh (Bến Tre). Tòa Thánh Long Châu (Cần Thơ)
 Châu Minh Holy See (Bến Tre). Long Châu Holy See (Cần Thơ)

Phụ Bản / Plate 9



Tòa Thánh Ngọc Kinh (Kiên Giang). Tòa Thánh Chợ Lý (Mỹ Tho)
Ngọc Kinh Holy See (Kiên Giang). Chợ Lý Holy See (Mỹ Tho)

Phụ Bản / Plate 12

Tòa Thánh Tây Ninh (Tây Ninh). Tòa Thánh Bến Tre (Bến Tre).
Tây Ninh Holy See (Tây Ninh). Bến Tre Holy See (Bến Tre).

Phụ Bản / Plate 11



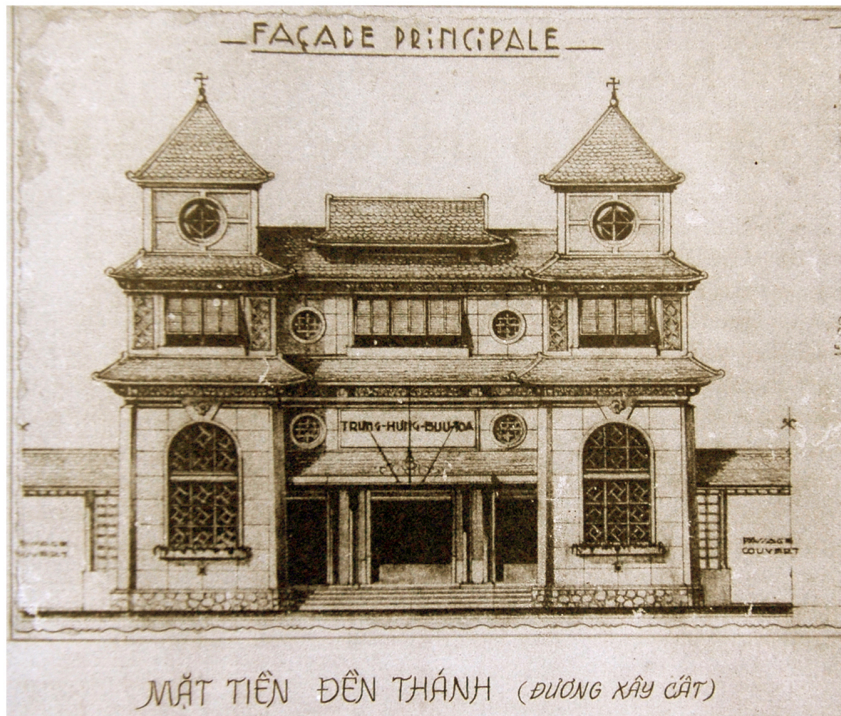
Thánh Đức Tổ Đình (Cần Thơ). Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo.
Holy Virtue Patriarch Temple. Organ for Universalising Caodai Teaching.

Phụ Bản / Plate 14



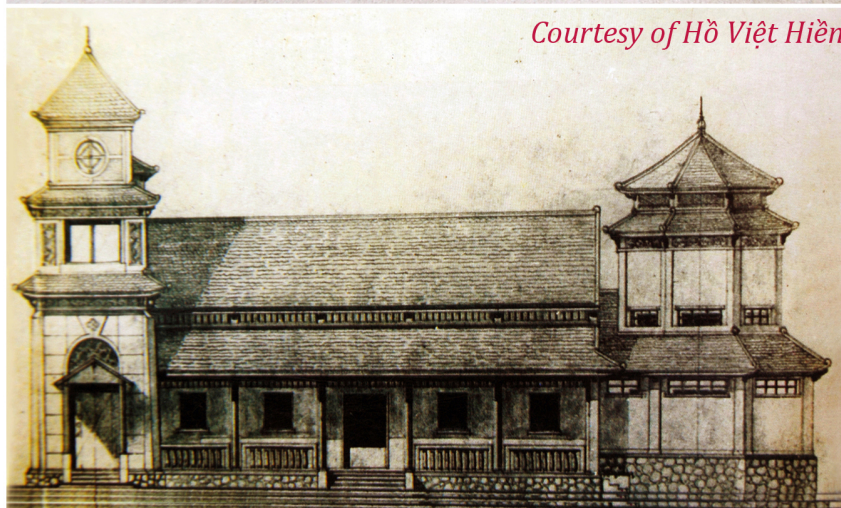
Tòa Thánh Tam Quan (huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định)
Tam Quan Holy See (Hoài Nhơn district, Bình Định province)

Phụ Bản / Plate 13



MẶT TIỀN ĐỀN THÁNH (ĐƯỜNG XÂY CẮT)

Courtesy of Hồ Việt Hiền



Bản vẽ kiến trúc Trung Hưng Bửu Tòa, 1955. (Hồ Việt Hiền tặng)
The Precious Seat for Restoration, architectural drawings, 1955.

Phụ Bản / Plate 15



Ngài Huệ Lương Trần Văn Quế trước Linh Tháp (Quảng Ngãi).
Huệ Lương Trần Văn Quế before the Sacred Tower (Quảng Ngãi).



Trung Tông Thánh Tịnh, the Caodai Missionary Holy Assembly's meditation central hall in Đà Nẵng. (Courtesy of Hồ Việt Hiền)

Phụ Bản / Plate 16

MỘT THOÁNG CAO ĐÀI
BRIEF GLIMPSES INTO CAODAIISM

Quyển **110.1** trong *Chương Trình Chung Tay*
Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo – SÁCH KHÔNG BÁN.
Issue No **110.1** by the *Programme of Joining Hands*
for Free Caodai Publications – NOT FOR SALE.



Huệ Khải, ký họa bút chì / pencil sketch by Bửu Long

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo
*The Programme of Joining Hands
for Free Caodai Publications*

HUỆ KHẢI
(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

MỘT THOÁNG CAO ĐÀI BRIEF GLIMPSES INTO CAODAIISM

In lần thứ nhất / First edition

Nhà xuất bản **HỒNG ĐỨC**
Hà Nội 2017



Ấn tổng lần thứ nhất ba ngàn quyển do
môn sanh Chiếu Minh Long Vân Đan, Mỹ Tho:

- Hiền tử **DIỆU HƯƠNG**

công quả **mười triệu đồng** (đợt 88);

- Hiền tử **HUỲNH THỊ BÉ BA**

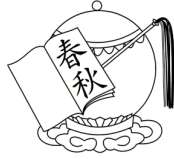
công quả **mười triệu đồng** (đợt 91).

Kính thành hồi hương cửu huyền thất tổ,
cầu nguyện quốc thái dân an,
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoằng dương,
Đại Đạo Cao Đài quy nguyện thống nhất,
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bí ngạn.

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do *Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo* thực hiện. Trân trọng kính mời quý vị liên hệ các điểm phát hành của chúng tôi tại các tỉnh, thành, quận, huyện, xã để thỉnh các ấn phẩm chánh thức (kính biểu).

Kinh sách được ấn tổng để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gói gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của quý vị. (**BAN ẤN TỔNG**)



“Đạo CAO ĐÀI hình thành ở Sài Gòn năm 1925 (...). Không lâu sau khi thành lập, tôn giáo mới này đã có được đông đảo tín đồ ở khắp cả Nam Kỳ.”

“Đạo Cao Đài là phong trào quần chúng rộng lớn đầu tiên xuất hiện ở Nam Kỳ...”

“The CAO DAI cult was founded in Saigon in the year 1925 (...). Soon after its founding, the new religion gained a wide following throughout Cochinchina.”

“Caodaism was the first large mass movement to appear in Cochinchina...”

JAYNE SUSAN WERNER

(Peasant Politics and Religious Sectarianism: Peasant and Priest in the Cao Dai in Viet Nam. Connecticut: Monograph series No. 23, Yale University Southeast Asia Studies, 1981, pp. 4, 15.)

MỤC LỤC / CONTENTS

MỘT THOÁNG CAO ĐÀI

BRIEF GLIMPSES INTO CAODAIISM

GIAO CẨM	9
I. KHÁI NIỆM VỀ ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ	11
1. Nhứt Kỳ Phổ Độ	11
2. Nhị Kỳ Phổ Độ	11
3. Tam Kỳ Phổ Độ	12
II. ĐẠO CAO ĐÀI THỜI TIỀM ẨN (1920-1926)	17
1. Đệ tử đầu tiên của Đức Cao Đài: Ngô Văn Chiêu	17
2. Các ngài Cao-Phạm ở phố Hàng Dừa (Sài Gòn)	19
3. Khai Tịch Đạo	23
III. KHAI MINH ĐẠI ĐẠO (1926)	24
1. <i>Phổ Cáo Chúng Sanh</i>	24
2. Phổ Độ Lục Tỉnh	25
3. Thánh thất Thiên Lâm	25
4. Đại lễ Khai Minh Đại Đạo 1926	26
5. <i>Pháp Chánh Truyền</i>	26
6. Kéo dài đại lễ tại thánh thất Thiên Lâm	27
7. Hòa Thượng Như Nhãn đòi lại chùa	28
IV. KIẾN TẠO TÒA THÁNH TÂY NINH	29
V. THÀNH TỰU VÀ PHÂN LY	31
VI. ĐÔI NÉT VỀ CHÍN HỘI THÁNH CAO ĐÀI HIỆN NAY	32
1. Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên	33
2. Hội Thánh Cao Đài Chiêu Minh Long Châu	33
3. Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo	33

4. Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài	33
5. Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh	34
6. Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo	34
7. Hội Thánh Cao Đài Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý	34
8. Hội Thánh Cao Đài Chơn Lý	34
9. Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho Tam Quan	35
10. Hai cộng đồng Cao Đài không là Hội Thánh	35
- Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi	35
- Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo	35
VII. ĐÔI NÉT VỀ HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI	36
PHỤ BẢN 1-16	48b
SÁCH SONG NGỮ ĐỌC THÊM ĐỂ HIỂU ĐẠO CAO ĐÀI	77

BRIEF GLIMPSES INTO CAODAISM

FOREWORD	41
I. A CONCEPT OF THE THIRD UNIVERSALISM	
OF THE GREAT DAO	43
1. The First Universalism	43
1. The Second Universalism	43
1. The Third Universalism	44
II. THE LATENT YEARS OF CAODAISM (1920-1926)	49
1. Caodai God's first disciple: Ngô Văn Chiêu	49
2. The Cao-Phạm group on D'Arras street (Saigon)	52
3. Establishing the Caodai legal entity	57
III. THE CAODAI INAUGURATION (1926)	58
1. <i>General Announcement to the Public</i>	58
2. The Cochinchina-wide diffusion	58

© 2017 All rights reserved
Huệ Khải (Dũ Lan Lê Anh Dũng)

GIAO CẢM

Như tự thân nhan đề tập sách nhỏ này thẳng thắn bày tỏ, những gì cung cấp trong các trang sau đây không nhằm mục đích giúp bạn đọc thông suốt mọi mặt về đạo Cao Đài – một cái tên dường như nghe quen quen mà thật ra vẫn còn xa lạ lắm.

Cái điều tưởng quen mà lạ ấy sẽ không giảm bớt nếu tôn giáo này vẫn còn bị những nhân vật tên tuổi nào đó miêu tả hay diễn giải một cách thiếu thẩm quyền. Graham Greene (1904-1991) với tiểu thuyết *Người Mỹ Thầm Lặng* (The Quiet American) xuất bản lần đầu năm 1955 có lẽ là một ví dụ đủ thích hợp để minh họa cho vấn đề này.

Đặc biệt thời nay, khi mạng quốc tế bùng nổ, việc dễ dàng đăng tải mà khỏi cần biên tập chuyên môn chi cả đã và đang cám dỗ bá tánh gieo rắc thông tin về tôn giáo Cao Đài một cách thiếu trách nhiệm.

Ngoài ra, khi một Tòa Thánh Cao Đài được (hay bị?) chọn làm một điểm đến cho du khách, ai dám nói rằng đạo Cao Đài luôn luôn được những người tham gia vào ngành công nghiệp không khói diễn giải trung thực?

Nói ngắn gọn, dẫu gần trăm tuổi, Cao Đài vẫn cứ là một tôn giáo bị bao phủ trong sương mù dữ liệu giả.

Tuy nhiên, mượn lời Giáo Sư Ralph Bernard Smith (1939-2000), hãy nên xác định: *“Trong chừng mực nào đó nếu người phương Tây [và những ai khác] không hiểu biết về đạo Cao Đài thì đây là trách nhiệm của chính những người Cao Đài.”* (An Introduction to Caodaism. London: BSOAS, 1970, p. 335.)

Mang nợ vị giáo sư người Anh lỗi lạc nói trên một lời cảm ơn, giờ đây tôi tiếp tục đặt vào tay quý bạn thêm một tập sách nhỏ song ngữ Việt-Anh nữa, để sẻ chia cùng quý bạn trách nhiệm một người đạo Cao Đài đối với việc cung cấp đôi điều khả tín về nền đạo này.

Khi soạn những trang tiếng Anh của tập sách nhỏ này, tôi rất biết ơn thầy Tú Đoàn, một đồng nghiệp cao niên đáng kính, đã giúp tôi nhiều điều chính hữu ích.

Nơi đây, thêm lần nữa, tôi xin bày tỏ lòng cảm kích và biết ơn sâu sắc tất cả các vị Mạnh Thường Quân quảng đại và cao quý, từ giữa năm 2008 tới nay vẫn không ngừng nhiệt tâm ủng hộ mạnh mẽ Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo.

Cầu xin Thầy chúng con ban ơn lành đến toàn thể ân nhân chúng con và cứu huyền thất tổ những vị chúng con mãi mang ơn.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

HUỆ KHẢI

Đầu tháng 9-2017

I. KHÁI NIỆM VỀ ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Vào giữa thập niên 1920 một nền đạo mới đã xuất hiện ở Việt Nam với danh xưng *Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*, gọi tắt là *đạo Cao Đài*.

Thuật ngữ *Tam Kỳ* ngụ ý chia lịch sử triết giáo của nhân loại ra ba thời kỳ lớn:

1. Nhứt Kỳ Phổ Độ kéo dài từ thời thượng cổ (tiền sử hay khuyết sử) cho tới khoảng giữa thế kỷ 7 trước Công Nguyên (TCN), tức khoảng năm 650 TCN.

Tại Trung Quốc, *Kinh Dịch* đã hình thành được nền tảng ban đầu. Tại Palestine, hình thành Do Thái Giáo (khoảng năm 1300 TCN). Tại Ấn Độ, đạo Bà La Môn xuất hiện. Đạo Cao Đài xem Bà La Môn Giáo thuộc về Phật Đạo trong thời Nhứt Kỳ Phổ Độ. Các vị Phật của thời kỳ này là Nhiên Đăng Cổ Phật, Brahma Phật, Shiva Phật, và Krishna Phật... Song hành với đạo Bà La Môn ở Ấn Độ thời cổ còn có một hệ tư tưởng khác và sau khi được canh tân đã trở thành Kỳ Na Giáo (*Jainism*) trong thời Nhị Kỳ Phổ Độ.

2. Nhị Kỳ Phổ Độ diễn ra từ khoảng giữa thế kỷ 7 TCN cho tới khoảng giữa thế kỷ 19 (khoảng năm 650 TCN tới khoảng năm 1850).

Tại Trung Quốc, hình thành Khổng Giáo và Lão Giáo

(thế kỷ 6 TCN). Tại Palestine, Do Thái Giáo vẫn tiếp tục. Chúa Jesus Christ ra đời, và rồi Kitô Giáo hình thành. Tại Ấn Độ, đạo Bà La Môn vẫn tiếp tục. Thế kỷ 6 TCN Ấn Độ có thêm Thích Ca Giáo, và Kỳ Na Giáo (*Jainism*); sang thế kỷ 15, Xích Giáo (*Sikhism*) ra đời. Tại Ba Tư (Iran ngày nay), khoảng trước thế kỷ 6 TCN, Bái Hỏa Giáo (Ba Tư Giáo) xuất hiện. Triết học Hy Lạp ra đời vào thế kỷ 6 TCN và tiếp tục phát triển. Đạo Cao Đài xem Pythagore Giáo thuộc về Phật Đạo thời Nhị Kỳ Phổ Độ. Tại Ả Rập, vào thế kỷ 7, đạo Islam thành hình.

3. Tam Kỳ Phổ Độ khởi đầu khoảng giữa thế kỷ 19.

Trong hai kỳ trước, các nền tư tưởng triết giáo tiêu biểu nói trên còn bị giới hạn trong điều kiện không gian địa lý ngăn cách. Sang Kỳ Ba, thế giới ngày một gần lại, con người đã chinh phục được khoảng cách thiên nhiên. Phương tiện giao thông, truyền thông đa phương tiện và công nghệ thông tin ngày càng phát triển đã góp phần đưa các nền tư tưởng gần lại, và giúp con người khám phá ra sự tương đồng trong đa dạng. Kỳ Ba vì vậy có một đặc sắc riêng là xu thế dung hòa và tổng hợp tư tưởng Đông Tây kim cổ.

Ngoài sự thành lập đạo Cao Đài ở Việt Nam vào năm 1926, sau đây là một vài sự kiện nổi bật phản ánh xu thế nói trên của Tam Kỳ Phổ Độ:

Năm 1863, tại Iran (xưa là Ba Tư) đạo Baha'i ra đời, xác định rằng các tôn giáo trên thế giới đều có chỗ đại

đồng vì cùng sinh ra từ một Đấng Thượng Đế duy nhất.

Năm 1875 Hội Thông Thiên Học (*the Theosophical Society*) thành lập ở thành phố New York (Hoa Kỳ). Năm 1879 trụ sở của Hội dời về thành phố Adyar (Ấn Độ). Nêu tiêu ngữ *Không tôn giáo nào cao hơn chân lý*, Thông Thiên Học đề cao chân lý đại đồng, và hướng con người thoát ra khỏi vỏ ốc tôn giáo để tới được Đại Đạo.

Năm 1893, Đại Hội Tôn Giáo Thế Giới (*the World's Parliament of Religions*) được tổ chức lần đầu tại thành phố Chicago (bang Illinois, Hoa Kỳ). Sau đó, Đại Hội được tái tục nhiều lần: 1993 tại Chicago lần nữa; 1999 tại Cape Town (Nam Phi); 2004 tại Barcelona (Tây Ban Nha); 2009 tại Melbourne (Úc); 2015 tại thành phố Salt Lake (bang Utah, Hoa Kỳ)...

Năm 1955, Hội Nghị Các Nhà Tôn Giáo Thế Giới (*The Conference of World Religionists*) tổ chức tại Tokyo (Đông Kinh, thủ đô Nhật Bản). Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh và Cơ Quan Truyền Giáo Cao Đài ở Đà Nẵng (sau này là Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài) đều cử chức sắc cấp cao tham dự. [*Xem Phụ Bản 1.*]

Công Đồng Vatican II (do Giáo Hoàng Gioan XXIII khai mạc (1962) và Giáo Hoàng Phaolô VI bế mạc (1965) đã mời gọi đối thoại liên tôn giữa Công Giáo và các tôn giáo khác trên thế giới.

Năm 1964, Giáo Hoàng Phaolô VI thiết lập một cơ quan phụ trách về các mối quan hệ với tín đồ thuộc các

tôn giáo khác. Năm 1988, cơ quan này mang tên Hội Đồng Tòa Thánh Về Đối Thoại Liên Tôn (*PCID: the Pontifical Council for Interreligious Dialogue*).

Năm 1965, Giáo Hoàng Phaolô VI công bố *Nostra Aetate* (Trong Thời Đại Chúng Ta), còn được gọi là Tuyên Ngôn Về Những Quan Hệ Của Giáo Hội Với Các Tôn Giáo Không Phải Kitô Giáo (*The Second Vatican Council's Declaration on the Relations of the Church with Non-Christian Religions*).

Năm 2014, Hội Nghị Các Tôn Giáo Thế Giới lần thứ ba mươi tư (*the 34th World Religions Conference*) tổ chức tại Canada với chủ đề “Con Đường Đưa Tới Hòa Bình” (*the Pathway to Peace*).

Trong rất nhiều sách đã xuất bản, đáng chú ý là quyển *Các Tôn Giáo Hiện Tồn Trên Thế Giới* (*The World's Living Religions*. New York: Dell Pub., 1964) của Giáo Sư Archie J. Bahm (1907-1996). Theo Bahm (tr. 14), sống trong xã hội toàn cầu (*cosmopolitan society*) con người cần có tôn giáo khác hơn thời trước, phù hợp văn minh khoa học hiện đại của thế giới.

Nói khác đi, con người có yêu cầu hiện đại hóa tôn giáo. Bahm viết (tr. 14): “*Các hình tượng, giáo lý và thiết chế đặc biệt mà qua đó các nhu cầu, và kinh nghiệm tu hành của một số người đã được phô diễn thì chúng có thể hóa ra lỗi thời, mà sự tiếp tục duy trì chúng thường trở nên có hại cho tín ngưỡng tôn giáo lành mạnh.*”

Theo Bahm, một tôn giáo hiện đại hóa lý tưởng cũng là một “tôn giáo thế giới”. Giáo sư viết (tr. 353): “*Tuy nhiên nhân loại đang thiếu một nền tôn giáo thế giới theo ý nghĩa rằng thực chất nền tôn giáo đó là nền đạo duy nhất và theo ý nghĩa rằng tôn giáo đó vượt lên hẳn các tôn giáo khác chỉ vì bản thân tôn giáo đó chứa đựng tinh hoa của tất cả các tôn giáo khác.*” Giáo sư lại xác định (tr. 353): “*Chúng ta chưa sẵn sàng để phát triển một ‘tôn giáo thế giới’ phối hợp tinh hoa tất cả các tôn giáo của nhân loại.*”

Những phát biểu về một tôn giáo hiện đại và toàn cầu cho thấy loài người khao khát một nền đạo đại đồng vượt mọi biên cương, chủng tộc.

Trong thế kỷ 20, ở nhiều nước có nhiều hoạt động phục vụ lý tưởng ấy. Mỗi hoạt động như thế có thể xem là một mắt xích trong toàn chuỗi xích của phong trào tìm kiếm cho nhân loại một Đại Đạo. Các sự kiện rộng khắp thế giới (từ 1893 đến nay) như liệt kê ở trên là những bằng chứng hiển nhiên.

Riêng tại Việt Nam trong những năm 1920-1926, Đức Thượng Đế tá danh Cao Đài Tiên Ông đã lần lượt quy tụ những con người sứ mạng để xây đắp nền móng đầu tiên của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (công cuộc phổ độ lần thứ ba của Đại Đạo), tức đạo Cao Đài nói tắt.

Thuật ngữ *Đại Đạo* hàm ngụ ý nghĩa vượt lên khỏi mọi hình thức tôn giáo cố hữu mà nhân loại đã quen

thuộc. Nói cách khác, Đại Đạo là siêu tôn giáo (*above and beyond religion*).

Thuật ngữ *Phổ Độ (Universalism)* ngụ ý rằng đối tượng cứu rỗi là toàn thể chúng sanh.

Mặc dù Đại Đạo là siêu tôn giáo (*sur-religion*), nhưng khởi đầu xây dựng cơ sở hạ tầng không thể không mượn hình thức tôn giáo (*religion*). Cũng vậy, cho dù Phổ Độ vốn vượt biên cương và chủng tộc, nhưng khởi sự xây đắp nền móng đầu tiên không thể không mượn một đất nước, một dân tộc để làm cái nôi cho mọi phát triển trong tương lai.

Khởi đầu cho buổi ban sơ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Thượng Đế chọn Việt Nam mở đạo Cao Đài thay vì một nơi nào khác. Archimedes (người Hy Lạp, khoảng 287-212 TCN) nói: “*Hãy cho tôi cây đòn đủ dài và một điểm tựa để đặt cây đòn ấy, tôi sẽ bẫy trái đất này đi.*” Vì vậy, có thể xem Việt Nam là điểm tựa của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ khởi đầu với hình thức tôn giáo Cao Đài tại Việt Nam, vốn là đất nước nằm tại ngã tư giao thoa tư tưởng Đông Tây kim cổ, và vốn có quá trình thấm nhuần tinh thần Tam Giáo đồng nguyên trong khoảng mười chín thế kỷ trước khi đạo Cao Đài ra đời.

Việt Nam còn là nơi các đặc trưng của văn hóa Ấn, Hoa và phương Tây hiện diện. Archie J. Bahm đánh giá

(tr. 32): “Ba nền văn minh lớn nhất của nhân loại là Ấn Độ, Trung Hoa, và châu Âu hay phương Tây.”

Do đó, Việt Nam có nhiều tiền đề thuận lợi để tiếp thu chân lý đại đồng từ Đức Thượng Đế tá danh Cao Đài. Có thể nói rằng tôn giáo Cao Đài và cái nôi Việt Nam chính là phương tiện để qua đó đạt tới mục đích sau cùng (cứu cánh) của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

II. ĐẠO CAO ĐÀI THỜI TIỀM ẨN (1920-1926)

Lịch sử đạo Cao Đài trải qua thời tiềm ẩn dài sáu năm (1920-1926) để chuẩn bị nhân sự khai Đạo và mọi điều kiện cần yếu khác cho cơ cấu một tôn giáo có quy củ.

1. Đệ tử đầu tiên của Đức Cao Đài Thượng Đế: Ngô Văn Chiêu (1878-1932)

Ngài Ngô sinh ở quận Bình Tây, tỉnh Chợ Lớn. Tốt nghiệp collège Chasseloup-Laubat ở Sài Gòn với bằng thành chung, ngài bắt đầu làm công chức từ năm 1899 tại Sài Gòn. Sau đó, rời Phủ Thống Đốc Nam Kỳ (*Palais du Gouvernement de la Cochinchine*), ngài lần lượt làm việc tại tỉnh Tân An (1909), tỉnh Hà Tiên (1920), và quận đảo Phú Quốc (1920). Trở về Sài Gòn ngài làm việc lần nữa ở Phủ Thống Đốc Nam Kỳ (1924), nghỉ hưu (1931), rồi về Cần Thơ sống những ngày cuối đời. Các mốc chủ yếu trong đời tu hành của ngài vào những năm 1920-1925 như sau:

1.1. Nghe hồng danh Cao Đài lần thứ nhất (1920)

Ở tỉnh Tân An khoảng tháng 1 hay 2 năm 1920, ngài Ngô lập đàn cầu cơ tại nhà, tiếp được một đấng xưng danh *Cao Đài Tiên Ông*.

1.2. Nghe hồng danh Cao Đài lần thứ hai (tháng 9-1920)

Tại tỉnh Hà Tiên, vào đêm trung thu (Chủ Nhật 26-9-1920), ngài Ngô hầu đàn cơ tại nhà một nhân sĩ là Hữu Lâm Lâm Tấn Đức (1866-1934), bác của Đông Hồ Lâm Tấn Phác (1906-1969), danh sĩ đất Hà Tiên. Ông Trần giảng, ban cho bốn câu thơ, mở đầu là hồng danh *Cao Đài*. [Xem Phụ Bản 2.]

1.3. Thọ pháp (1921)

Cuối năm 1920, trong một đàn cơ tại chùa Quan Âm trên núi Dương Đông (đảo Phú Quốc), một tiên ông ẩn danh dạy rằng nếu ngài Ngô thuận làm đệ tử thì tiên ông sẽ truyền đạo. Kể từ mừng 1 Tết Tân Dậu (Thứ Ba 08-02-1921), ngài ăn chay trường, và tu thiền theo pháp môn của tiên ông ẩn danh.

1.4. Thiên Nhãn xuất hiện hai lần (tháng 4-1921)

Tiên ông dạy ngài Ngô tìm một biểu tượng cho nền đạo mới. Ngài đề nghị chữ thập + nhưng tiên ông dạy phải tìm một biểu tượng khác. Sau một tuần, ngài vẫn không thể nghĩ ra được gì.

Sáng Thứ Tư 20-4-1921, lúc tám giờ, ngài ngồi trên

võng, phía sau dinh quận Phú Quốc, nhìn ra biển khơi, chợt thấy trước mặt hiện rõ một con mắt trái thật lớn, linh động, hào quang chói lọi. [Xem Phụ Bản 3.] Ngài sợ, lấy tay che mắt. Hồi lâu, bỏ tay ra nhìn, cảnh tượng vẫn còn. Ngài chấp tay, khẩn xin tiên ông cho con mắt ấy biến đi, nếu như tiên ông muốn ngài thờ con mắt. Sau đó cảnh tượng mờ dần rồi mất hẳn. Tuy nhiên lòng còn phân vân, ngài chưa thực hiện lời hứa. Vài hôm sau, ngài lại mục kích một cảnh tượng y như vậy, và cũng chỉ sau khi khẩn, hứa xin thờ con mắt cảnh tượng mới biến đi.

1.5. Nghe hồng danh Cao Đài lần thứ ba (tháng 4-1921)

Vài ngày sau khi con mắt xuất hiện lần thứ hai, ngài Ngô hầu đàn tại chùa Quan Âm. Tiên ông dạy ngài vẽ lại Thiên Nhân (con mắt trái) như đã mục kích để thờ. Tiên ông xưng hồng danh *Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát*, và dạy ngài gọi Đức Cao Đài bằng Thầy.

1.6. Nếp sống ẩn tu giữa Sài Gòn (1924-1925)

Thứ Ba 29-7-1924, ngài Ngô rời đảo Phú Quốc về Sài Gòn làm việc, và ẩn tu giữa chốn phồn hoa cho tới đầu năm 1926 mới được Đức Cao Đài Thượng Đế cho phép khởi sự truyền đạo.

2. Các ngài Cao-Phạm ở phố Hàng Dừa (Sài Gòn)

2.1. Ngài Cao Quỳnh Cư (1888-1929) và Hương Hiếu (1887-1971)

Ngài sinh tại làng Hiệp Ninh, tổng Hàm Ninh Thượng, tỉnh Tây Ninh. Năm 1925, ngài làm thơ ký cho Sở Hỏa Xa Sài Gòn, thuê nhà ở số 134 đường Bourdais (nay là đường Calmette, quận 1). Ngài kết hôn với cô Nguyễn Thị Hương (cũng gọi Hiếu, hay Hương Hiếu), sinh tại Đa Kao (quận 1, Sài Gòn).

2.2. Ngài Cao Hoài Sang (1901-1971)

Ngài sinh tại làng Thái Bình, tỉnh Tây Ninh. Học collège Chasseloup-Laubat ở Sài Gòn, đậu bằng thành chung, ngài làm thơ ký cho Sở Thương Chánh Sài Gòn năm 1920. Ngài thuê nhà trên đường D'Arras (nay là đường Cống Quỳnh, quận 1), cách nhà ngài Phạm Công Tắc một căn.

2.3. Ngài Phạm Công Tắc (1890-1959)

Ngài sinh tại làng Bình Lập, quận Châu Thành, tỉnh Tân An. Học collège Chasseloup-Laubat ở Sài Gòn, ngài đậu bằng thành chung năm 1907. Năm 1910 ngài làm thơ ký Sở Thương Chánh Sài Gòn, đồng sở với ngài Cao Hoài Sang.

2.4. Thử dùng phương pháp xây bàn

Đêm Thứ Sáu 24-7-1925, tại nhà ngài Cao Hoài Sang trên đường D'Arras, các vị Cao-Phạm tập dùng phương pháp xây bàn (*la table tournante*) theo chỉ dẫn trong sách Thông Linh Học (*Spiritisme*) tiếng Pháp. Hai đêm đầu chẳng được kết quả gì. Đêm Chủ Nhật 26-7-1925,

các vị tiếp được chơn linh Cao Quỳnh Tuân (thân phụ ngài Cư). [*Xem Phụ Bản 4.*]

2.5. Thất Nương

Đêm Thứ Năm 30-7-1925 tại nhà ngài Cao Hoài Sang, các vị tiếp được Thất Nương là một trong chín vị Tiên Nương phò giá Đức Phật Mẫu (Diêu Trì Kim Mẫu). Sau đó các vị hầu như đêm nào cũng cầu thỉnh được nhiều Đấng thiêng liêng khác và xướng họa thơ cùng các Đấng. Bà Cư (Hương Hiếu) ghi chép đầy đủ các thánh ngôn, thánh thi tiếp nhận được trong thời gian ấy.

2.6. Đức AÃA

Đêm Thứ Sáu 28-8-1925, tại nhà ngài Cư, các vị Cao-Phạm tiếp được một Đấng xưng danh AÃA. Mãi đến cuối tháng 12-1925 các vị mới biết ngài chính là Đức Cao Đài Thượng Đế.

Đêm trung thu (Thứ Sáu 02-10-1925), tuân lời Đức AÃA dạy, các vị thiết lễ Hội Yến Bàn Đào (tiệc chay) tại nhà ngài Cư để kính dâng Đức Diêu Trì Kim Mẫu (Phật Mẫu) và các Đấng thiêng liêng. dịp này, các vị bắt đầu dùng đại ngọc cơ khi lập đàn thỉnh Tiên. Ngày nay, lễ Hội Yến Bàn Đào hàng năm vào đêm rằm tháng 8 trong đạo Cao Đài đều mô phỏng theo buổi lễ đầu tiên ấy, có thêm một số nghi thức.

2.7. Các vị Cao-Phạm trở thành đệ tử Cao Đài

Tuân lệnh Đức AÃA, các vị Cao-Phạm làm lễ vọng

Thiên cầu Đạo vào đêm Thứ Tư 16-12-1925 (01-11 Ất Sửu) ở ngoài sân, trước nhà ngài Cư. [*Xem Phụ Bản 5.*] Từ đây, các vị trở thành đệ tử Đức Cao Đài Thượng Đế (tá danh AÃA).

2.8. Ngài Lê Văn Trung (1876-1934)

Những đêm cầu Tiên ở phố Hàng Dừa được nhiều người biết và tìm đến. Trong số đó có ngài Lê Văn Trung, sinh tại làng Phước Lâm, tổng Phước Điền Trung, quận Cần Giuộc, tỉnh Chợ Lớn. Sau khi tốt nghiệp collège Chasseloup-Laubat ở Sài Gòn (1894), ngài thi đậu thơ ký, làm việc tại Phủ Thống Đốc Nam Kỳ. Sau mười hai năm, ngài thôi việc để ra ứng cử và đắc cử Hội Đồng Quản Hạt (*Conseil Colonial de Cochinchine*). Năm 1912 ngài được Chánh Phủ Pháp tặng thưởng Bắc Đẩu Bội Tinh hạng Năm (*Chevalier de la Légion d'Honneur*). Năm 1914 ngài được chọn làm nghị viên Hội Đồng Chánh Phủ Đông Dương (*Conseil de Gouvernement de l'Indochine*), bấy giờ thường gọi là *Thượng Nghị Viện Đông Dương*.

Ngoài các hoạt động nói trên, ngài còn làm kinh doanh sau khi thôi nghề công chức. Từ năm 1920 việc kinh doanh càng lúc càng suy kém, bốn năm sau thì hoàn toàn thua lỗ. Vì buồn phiền, ngài hút thuốc phiện. Họa vô đơn chí, thị lực ngài giảm sút, đôi mắt gần như mù.

Khoảng tháng 6-1925 ngài đến hầu đàn Chợ Gạo (nay ở khoảng ngã ba Phú Lâm và Hùng Vương, quận 6). Đức

Lý Thái Bạch giảng đàn khuyên ngài lo tu hành. Ngài bắt đầu ăn chay, bỏ hút thuốc phiện, và thị lực dần dần phục hồi. Sau khi đàn Chợ Gạo ngưng hẳn, ngài hầu đàn tại nhà ngài Cao Quỳnh Cư vào Thứ Hai 11-01-1926 và được Đức Cao Đài Thượng Đế giáo hóa. Đúng một tuần sau, đàn cơ được lập nhà ngài ở Quai Testard, Chợ Lớn (nay là đường Châu Văn Liêm, quận 5). Đức Cao Đài lâm đàn thân nhận ngài làm môn đồ.

2.9. Hiệp với ngài Ngô Văn Chiêu

Khoảng hạ tuần tháng 01-1926, Đức Cao Đài dạy các vị Cao-Phạm phải hiệp cùng ngài Ngô Văn Chiêu mở đạo Cao Đài, và phải kính ngài Ngô là Anh Cả. (Theo *Tân Luật Cao Đài*, Anh Cả tức là Giáo Tông.) Sau đó các vị được ngài Ngô chỉ dẫn nghi thức thờ phượng, nhất là cách sắp đặt bàn thờ (Thiên bàn) có thánh tượng Thiên Nhân.

2.10. Ngài Ngô tách khỏi các vị Cao-Phạm

Vào tháng 4-1926, Đức Cao Đài dạy ba vị Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, và Phạm Công Tắc đến báo cho ngài Ngô biết về linh may cho ngài thiên phục Giáo Tông. Tuy nhiên ngài Ngô từ tạ phẩm Giáo Tông vào Thứ Bảy 24-4-1926 và tách ra khỏi hoạt động ngoại giáo công truyền (phổ độ) của các vị Cao-Phạm để có thể xây dựng được nền tảng vững chắc cho nội giáo tâm truyền.

3. Khai Tịch Đạo

Để chuẩn bị lập tư cách pháp nhân của đạo Cao Đài, đêm Thứ Tư 29-9-1926, lúc 8 giờ, tại nhà tiền khai Nguyễn Văn Tường (1887-1939) ở Sài Gòn (nay là số 208 đường Cô Bắc, quận 1), có cuộc họp quy tụ hơn hai trăm bốn mươi chức sắc và tín đồ đầu tiên của đạo Cao Đài. Sau đó, tất cả hồ sơ được ngài Lê Văn Trung đích thân mang đến Phủ Thống Đốc Nam Kỳ gửi cho Quyền Thống Đốc Nam Kỳ Le Fol vào Thứ Năm 07-10-1926. Sự kiện này (gọi là Khai Tịch Đạo) đã được thực hiện căn cứ theo Luật Hiệp Hội 01-7-1901 của Pháp, do Thủ Tướng Waldeck-Rousseau (1846-1904) ban hành. [*Xem Phụ Bản 6.*]

Ngay sau sự kiện Khai Tịch Đạo, các tiền khai Cao Đài liền truyền giáo khắp cả Nam Kỳ mà không cần một giấy phép nào của chánh quyền, căn cứ Điều 2 của Luật Hiệp Hội 1901 nói trên. Như vậy, sự kiện Khai Tịch Đạo đã kết thúc thời tiềm ẩn của đạo Cao Đài.

III. KHAI MINH ĐẠI ĐẠO (1926)

Bước chuyển tiếp giữa thời tiềm ẩn và sự kiện Khai Minh Đại Đạo trong lịch sử đạo Cao Đài là cuộc Phổ Độ Lục Tỉnh kéo dài một tháng tại Nam Kỳ.

1. Phổ Cáo Chúng Sanh

Mấy ngày sau sự kiện Khai Tịch Đạo, một tập sách nhỏ được xuất bản, nhan đề *Phổ Cáo Chúng Sanh* (14

trang, 15x24cm). Tuy không dày dặn, ấn phẩm này giới thiệu được một số điểm trọng yếu của nền tôn giáo mới. [Xem Phụ Bản 7.]

2. Phổ Độ Lục Tỉnh

“Lục Tỉnh” là tên gọi cũ, tuy người Pháp bấy giờ đã chia Nam Kỳ ra hai mươi tỉnh. Các tiền khai Cao Đài lập thành ba nhóm phổ độ. Nhóm một phụ trách chín tỉnh Nam Kỳ; nhóm hai, năm tỉnh; nhóm ba, sáu tỉnh.

Khởi sự từ Thứ Bảy 16-10-1926, sau một tháng nhiệt thành truyền bá nền đạo mới, mỗi nhóm đã độ được vài vạn người nhập môn Cao Đài. Trong số đó nhiều vị là những người danh giá trong xã hội, và các vị ấy mau chóng trở thành những bậc hướng đạo nòng cốt trong giai đoạn xây dựng Hội Thánh Cao Đài đầu tiên ở làng Long Thành (tỉnh Tây Ninh) cũng như phát triển đạo Cao Đài suốt mấy thập niên sau đó. Chủ Nhật 14-11-1926, các tiền khai Cao Đài kết thúc cuộc phổ độ Lục Tỉnh để tập trung về chùa Thiên Lâm, tiếp tục chuẩn bị ráo riết cho đại lễ Khai Minh Đại Đạo.

3. Thánh thất Thiên Lâm

Theo giấy phép ngày 15-7-1925 của chủ tỉnh Tây Ninh, chùa Thiên Lâm cất tại Gò Kén (nay tại số 5/11, ấp Long Trung, xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh). Trụ trì là Hòa Thượng Như Nhãn tức Thích Từ Phong.

Cuối tháng 8-1926, Hòa Thượng Như Nhãn bằng lòng cho các tiền khai đạo Cao Đài mượn chùa Thiên Lâm (cất dở dang) để làm thánh thất Thiên Lâm (cũng gọi thánh thất Gò Kén, thánh thất Từ Lâm). Kể từ đầu tháng 9-1926 các tiền khai Cao Đài dốc tiền của và tâm sức vào sửa sang thánh thất cả trong lẫn ngoài. Chùa Thiên Lâm (30x15m) ngày nay vẫn còn, cách thành phố Tây Ninh khoảng năm, sáu cây số, nằm bên phải đường 22B chạy về Sài Gòn.

4. Đại lễ Khai Minh Đại Đạo 1926

Theo chương trình, đại lễ Khai Minh Đại Đạo tiến hành trong ba ngày ba đêm, từ Thứ Năm 18 đến hết Thứ Bảy 20-11-1926 (14, 15, và 16-10 Bính Dần). Kể từ Thứ Tư 17-11, nhiều đoàn người bắt đầu đổ về Gò Kén (làng Long Thành, tỉnh Tây Ninh) để dự lễ tại thánh thất Thiên Lâm.

Lễ tấn phong các chức sắc đầu tiên của đạo Cao Đài diễn ra vào giờ Tý đêm Thứ Năm 18 rạng Thứ Sáu 19-11-1926 (đêm 14 rạng 15-10 Bính Dần) trong chánh điện thánh thất Thiên Lâm. [Xem Phụ Bản 7.] Các chức sắc mặc phẩm phục vàng, xanh, và đỏ của ba phái Thái, Thượng, Ngọc (theo thứ tự).

5. Pháp Chánh Truyền

Đêm Thứ Bảy 20-11-1926, trong đàn cơ tại chánh điện thánh thất Thiên Lâm, Đức Chí Tôn ban *Pháp Chánh Truyền*, quy định tám phẩm chức sắc Cửu Trùng

Đài, từ phẩm cao nhất là Giáo Tông cho tới phẩm thứ tám là Lễ Sanh. Đêm sau, Đức Chí Tôn quy định về việc công cử chức sắc từ phẩm Lễ Sanh lên tới Giáo Tông.

6. Kéo dài đại lễ tại thánh thất Thiên Lâm

Mỗi đêm, sau khi cúng thời Tý thì lập đàn cơ để Ông Trên thu nhận tín đồ. Trung bình mỗi đêm có khoảng một trăm người (hoặc nhiều hơn) xin nhập môn, nên đàn cơ phải kéo dài tới 2 hay 3 giờ sáng. Mỗi người nhập môn xong được cấp một giấy chứng nhận.

Vì dòng người từ các nơi vẫn không ngớt đổ về thánh thất Thiên Lâm, nên thay vì ba ngày ba đêm, cuộc lễ phải kéo dài đến ba tháng. Trong ba tháng đó có nhiều sự kiện quan trọng.

6.1. Giáo Tông Vô Vi

Vâng lệnh Đức Chí Tôn, Đức Lý Thái Bạch nhận trọng trách Giáo Tông Vô Vi từ Thứ Hai 29-11-1926.

6.2. Tân Luật

Thứ Hai 06-12-1926, Đức Chí Tôn dạy các tiền khai phải thường trực nơi thánh thất Thiên Lâm để lập Tân Luật, gồm ba phần: (a) *Tịnh Thất Luật*, quy định về tu tịnh; (b) *Đạo Pháp Luật*, quy định về việc cai trị trong đạo Cao Đài. (c) *Thế Luật*, quy định về đời sống tín đồ.

Sau hai phiên cải luật, Tân Luật được Đức Chí Tôn phê chuẩn vào Thứ Hai 07-3-1927. *Tân Luật* được in lần đầu tiên tại nhà in Commerciale C. Ardin, Sài Gòn, 14

trang (15x24cm) và phát hành từ đầu tháng 6 năm 1927. [*Xem Phụ Bản 7.*]

6.3. Chữ Khí ở bàn thờ Hộ Pháp

Thứ Hai 13-12-1926, Đức Lý Thái Bạch dạy làm tấm nỉ dài (1,5x3m), thêu chữ *Khí* 氣, và đặt ở bàn thờ Hộ Pháp, đối diện Thiên bàn. Đức Lý dùng đại ngọc cơ viết chữ *Khí* theo cách vẽ bùa (phù). Đúng một tuần sau (Thứ Hai 20-12), Đức Chí Tôn dạy hãy dùng nỉ đỏ, và dùng chỉ vàng thêu chữ *Khí*.

6.4. Pháp Chánh Truyền phái nữ

Thứ Tư 02-02-1927, Đức Lý Thái Bạch giảng đàn và lập *Pháp Chánh Truyền* cho nữ chức sắc Cửu Trùng Đài, từ phẩm Đầu Sư xuống tới Lễ Sanh. Tất cả nữ chức sắc đều mặc màu trắng, vì không chia thành ba phái Thái, Thượng, Ngọc.

6.5. Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài

Chủ Nhật 13-02-1927, Đức Chí Tôn ban *Pháp Chánh Truyền* cho Hiệp Thiên Đài. Trên hết có Hộ Pháp Phạm Công Tắc (chưởng quản chi Pháp), bên phải Hộ Pháp có Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư (chưởng quản chi Đạo), và bên trái Hộ Pháp có Thượng Sanh Cao Hoài Sang (chưởng quản chi Thế). Bên dưới ba phẩm này là Thập Nhị Thời Quân chia làm ba chi (*Pháp, Đạo, Thế*).

7. Hòa Thượng Như Nhãn đòi lại chùa

Mất đức tin vào nền tôn giáo mới và cũng do áp lực từ

các Phật tử cho nên đầu tháng 12-1926, Hòa Thượng Như Nhãn nhất quyết đòi lại chùa Thiên Lâm.

Chùa Thiên Lâm trả lại cho Hòa Thượng Như Nhãn vào Thứ Tư 23-3-1927. Trước ngày ấy mọi tài sản của thánh thất đều phải chở hết về khoảnh rừng mới mua ở làng Long Thành (tỉnh Tây Ninh).

Cuộc thiên di nhọc nhằn này kết thúc thời gian Khai Minh Đại Đạo tại thánh thất Thiên Lâm, chánh thức khai diễn trong ba ngày ba đêm (18, 19, và 20-11-1926), và rốt cuộc đã kéo dài ba tháng (chưa tính thêm một tháng do trễ hạn trả chùa). Cuộc thiên di này còn đánh dấu một dấu mốc trong lịch sử đạo Cao Đài: thời kỳ kiến tạo Tòa Thánh Tây Ninh.

IV. KIẾN TẠO TÒA THÁNH TÂY NINH

Sáng Thứ Tư 23-02-1927, theo chỉ dẫn của Đức Lý Thái Bạch trong một đàn cơ hôm trước, hai ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, và ba vị tiền khai nữa cùng đi trên hai chiếc ô tô đến một cánh rừng cấm. Nhờ một người địa phương giúp, các ngài tìm thấy gần đó khoảnh rừng thuộc sở hữu của Aspar, kiếm lâm người Pháp, và thương lượng mua lại với giá mười bảy hay mười tám ngàn đồng Đông Dương.

Khi dời từ Gò Kén ra chỗ rừng mới mua, các tiền khai Cao Đài phải dựng thánh thất tạm. [*Xem Phụ Bản 8.*]

Lúc đầu việc khai hoang tập trung ở khoảnh rừng mua lại của Aspar. Sau đó, tuân lời dạy của Đức Lý Thái Bạch, các tiền khai xin phép chánh quyền tỉnh và được chấp thuận cho khai khẩn thêm khoảnh rừng gần bên để mở rộng khu vực Tòa Thánh. Trong quá trình khai hoang, hàng ngàn người Đàng Thổ (Khor-me) lực lưỡng từ bên nước họ tình nguyện sang giúp sức.

Thứ Hai 28-02-1927, Đức Lý Thái Bạch dạy các tiền khai về vị trí xây dựng và kích thước Tòa Thánh. Bản vẽ kiến trúc Tòa Thánh do Đức Lý giảng cơ thực hiện trong cùng ngày ấy. Tuy nhiên, theo thánh ý Đức Chí Tôn, kích thước theo bản vẽ của Đức Lý đã phải thu bớt lại để tiết giảm chi phí.

Do chiến tranh và thiếu hụt tài chánh, công cuộc xây dựng Tòa Thánh Tây Ninh phải kéo dài hai thập niên (1927-1947). Vài sự kiện đáng chú ý như sau:

- Thứ Bảy 28-6-1941: Lính Pháp chiếm đóng Tòa Thánh còn dang dở, bắt Hộ Pháp Phạm Công Tắc đày sang đảo Madagascar (châu Phi), và trục xuất hết thầy thợ ra khỏi Tòa Thánh.

- Thứ Sáu 30-8-1946: Phạm Hộ Pháp trở về Tòa Thánh. Sau đó việc xây dựng được tiếp tục.

- Thứ Sáu 24-01-1947: Công trình hoàn tất.

- Thứ Tư 29-01-1947: Quả Càn Khôn (đường kính 3,3 mét) được an vị tại Bát Quái Đài trong Tòa Thánh.

Thiên Nhân và các chòm sao được vẽ trên quả Càn Khôn.

- Thứ Ba 01-02-1955: Nhân lễ Vía Trời (mùng 9 tháng Giêng), Phạm Hộ Pháp khánh thành trọng thể Tòa Thánh.

Tòa Thánh Tây Ninh (thuộc Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh) tọa lạc tại xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, cách thành phố Tây Ninh khoảng bốn, năm cây số về hướng đông nam.

V. THÀNH TỰU VÀ PHÂN LY

Kể từ đầu năm 1927 cho tới cuối thập niên 1930, bất chấp tài chánh thiếu hụt cũng như những gian khổ trên vùng đất rừng đang khai phá, Hội Thánh Cao Đài sơ khai ở tỉnh Tây Ninh dần dần đạt được nhiều thành tựu rất ý nghĩa, chẳng hạn (tạm kể một ít, không theo thứ tự thời gian):

- lập thành và ban hành một số luật đạo;
- xây dựng hệ thống hành chánh đạo tinh vi từ Tòa Thánh xuống các tỉnh, quận, xã, ấp;
- hệ thống hóa và chuẩn hóa nghi lễ;
- xuất bản một số kinh sách căn bản;
- tổ chức các khóa đào tạo chức sắc, chức việc;
- lập một trường học tiểu học dạy trẻ nhỏ miễn phí;

- lập được thánh thất đầu tiên tại Nam Vang (Cam Bốt) và rồi hình thành Hội Thánh Ngoại Giáo (*La Mission Étrangère du Caodaïsme*) tại đây;

- lập được thánh thất đầu tiên tại Hà Nội, v.v...

Tuy nhiên, một quá trình tăng trưởng mau lẹ khó tránh khỏi những mâu thuẫn và xung khắc dần dà nảy sinh trong nội bộ Hội Thánh Tây Ninh. Vào những năm 1930, cực điểm của những bất hòa này dẫn đến vài trường hợp tách rời khỏi Tòa Thánh Tây Ninh để sau cùng hình thành vài Tòa Thánh, Hội Thánh ở một số tỉnh cách xa Tây Ninh. Ngoài ra còn có vài cộng đồng Cao Đài không tách ra từ Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh, và rồi cũng trở thành Hội Thánh, có Tòa Thánh riêng ở miền Trung và miền Nam.

Suốt những năm từ 1935 đến 1972, một số nỗ lực cao quý và đầy nhiệt thành nhằm thống nhất đạo Cao Đài rốt cuộc đều không thành công. Bởi thế, đạo Cao Đài ngày nay vẫn còn trong thực trạng thiếu vắng một Hội Thánh duy nhất, một Tòa Thánh chung cho toàn đạo.

VI. ĐÔI NÉT VỀ CHÍNH HỘI THÁNH CAO ĐÀI HIỆN NAY

Trong những năm 1995-2000, Chính Phủ đã công nhận tư cách pháp nhân của chín Hội Thánh Cao Đài sau đây:

1. Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên có *Tòa Thánh Châu Minh* đặt tại xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. (Thành phố Bến Tre của tỉnh Bến Tre cách Sài Gòn khoảng 85km.) Tư cách pháp nhân của Hội Thánh được công nhận theo Quyết Định số 51/QĐ/TGCP ngày 29-7-1995 của Ban Tôn Giáo Chính Phủ. [*Xem Phụ Bản 9.*]

2. Hội Thánh Cao Đài Chiếu Minh Long Châu có *Tòa Thánh Long Châu* đặt tại xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành, thành phố Cần Thơ. (Thành phố Cần Thơ của tỉnh Cần Thơ cách Sài Gòn khoảng 170km.) Tư cách pháp nhân của Hội Thánh được công nhận theo Quyết Định số 1562/QĐ.CT.HC.96 ngày 27-7-1996 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Cần Thơ. [*Xem Phụ Bản 9.*]

3. Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo có *Tòa Thánh Ngọc Sắc* đặt tại xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. (Thành phố Cà Mau của tỉnh Cà Mau cách Sài Gòn khoảng 347km.) Tư cách pháp nhân của Hội Thánh được công nhận theo Quyết Định số 39/QĐ/TGCP ngày 02-8-1996 của Ban Tôn Giáo Chính Phủ. [*Xem Phụ Bản 10.*]

4. Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài có *Trung Hưng Bửu Tòa* (thay vì gọi Tòa Thánh) đặt tại số 63 đường Hải Phòng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Thành phố Đà Nẵng cách Sài Gòn khoảng 977km.) Tư cách pháp nhân của Hội Thánh được công nhận theo Quyết Định số

40/QĐ/TGCP ngày 24-9-1996 của Ban Tôn Giáo Chính Phủ. [*Xem Phụ Bản 10.*]

5. Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh có *Tòa Thánh Tây Ninh* đặt tại thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. (Thành phố Tây Ninh của tỉnh Tây Ninh cách Sài Gòn khoảng 99km.) Tư cách pháp nhân của Hội Thánh được công nhận theo Quyết Định số 10/QĐ/TGCP ngày 09-5-1997 của Ban Tôn Giáo Chính Phủ. [*Xem Phụ Bản 11.*]

6. Hội Thánh Cao Đài Ban Chỉnh Đạo có *Tòa Thánh Bến Tre* đặt tại số 100C đường Trương Định, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (Thành phố Bến Tre của tỉnh Bến Tre cách Sài Gòn khoảng 85km.) Tư cách pháp nhân của Hội Thánh được công nhận theo Quyết Định số 26/QĐ/TGCP ngày 08-8-1997 của Ban Tôn Giáo Chính Phủ. [*Xem Phụ Bản 11.*]

7. Hội Thánh Cao Đài Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý có *Tòa Thánh Ngọc Kinh* đặt tại ấp Hòa An, xã Mong Thọ, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang. (Trung tâm tỉnh Kiên Giang cách Sài Gòn khoảng 248km.) Tư cách pháp nhân của Hội Thánh được công nhận theo Quyết Định số 2363/1998/QĐ-UB ngày 08-7-1998 của Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Kiên Giang. [*Xem Phụ Bản 12.*]

8. Hội Thánh Cao Đài Chơn Lý có *Tòa Thánh Chơn Lý* đặt tại số 193 đường Nguyễn Trung Trực, ấp Mỹ An, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

(Thành phố Mỹ Tho của tỉnh Tiền Giang cách Sài Gòn khoảng 70km.) Tư cách pháp nhân của Hội Thánh được công nhận theo Quyết Định số 16/2000/QĐ-TGCP ngày 14-3-2000 của Ban Tôn Giáo Chính Phủ. [Xem Phụ Bản 12.]

9. Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho Tam Quan có *Tòa Thánh Tam Quan* đặt tại thị trấn Tam Quan, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. (Tỉnh Bình Định cách Sài Gòn khoảng 632km.) Tư cách pháp nhân của Hội Thánh được công nhận theo Quyết Định số 199/2000/QĐ-TGCP ngày 28-4-2000 của Ban Tôn Giáo Chính Phủ. [Xem Phụ Bản 13.]

10. Hai cộng đồng Cao Đài không là Hội Thánh

Ngoài chín Hội Thánh kể trên, còn có hai cộng đồng Cao Đài không tổ chức giống như Hội Thánh:

10.1. Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi (là một cộng đồng chuyên tu thiền, tịnh luyện) có *Thánh Đức Tổ Đình* đặt tại số 264, đường 30-4, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. (Thành phố Cần Thơ của tỉnh Cần Thơ cách Sài Gòn khoảng 170km) Tư cách pháp nhân của cộng đồng này được công nhận theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo của Ban Tôn Giáo Chính Phủ ngày 15-12-2009. [Xem Phụ Bản 14.]

10.2. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo đặt tại số 171B đường Cống Quỳnh, quận 1, TpHCM. Cơ Quan do Ôn Trên thành lập năm 1965. Tư cách pháp nhân của

Cơ Quan được công nhận theo Quyết Định số 301/QĐCN ngày 02-8-2000 của Ban Tôn Giáo Và Dân Tộc TpHCM. [Xem Phụ Bản 14.]

Khác với thánh thất, Cơ Quan không giữ sổ bộ đạo (ghi chép những người mới vào đạo) vì theo lệnh Ôn Trên, Cơ Quan không được làm lễ nhập môn.

Thành viên Cơ Quan vốn là người từ các họ đạo Cao Đài tự nguyện gia nhập vì tán thành và chấp nhận đường lối Cơ Quan là phổ thông giáo lý để góp phần thống nhất đạo Cao Đài. Hầu hết thành viên Cơ Quan đều ăn chay trường và tập thiền. Vị lãnh đạo đầu tiên của Cơ Quan cũng là vị chủ trương đầu tiên của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài: Huệ Lương Trần Văn Quế (1902-1980).

VII. ĐÔI NÉT VỀ HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI

Đầu những năm 1930, ở làng Bất Nhị (nay thuộc xã Điện Phước, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam) có một nhóm nhỏ thanh thiếu niên vốn là anh em, họ hàng đi vào Sài Gòn và sau đó được huấn luyện làm đồng tử tại thánh tịnh Đại Thanh (ở quận Gò Vấp, tỉnh Gia Định), thuộc Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên. Hiện nay thánh tịnh đặt tại số 465/51 đường Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp.

Tuân lệnh Ôn Trên, vào Thứ Hai 22-10-1934 (15-9 Giáp Tuất), nhóm này trở về quê nhà truyền đạo với trưởng đoàn là Trần Công Ban (1906-?). Bốn đồng tử là Lương Vĩnh Thuật (1918-1982), Trần Công Sĩ (1921-?), Lê Văn Qui (1917-1935), và Lê Văn Phụng (1915-1935). Thánh danh của bốn đồng tử theo thứ tự là Thanh Long, Xích Lân, Kim Qui, và Bạch Phụng; vì thế, cả nhóm có chung thánh hiệu là Tứ Linh Đồng Tử.

Giữa tháng 7-1935, sau khi Bạch Phụng và Kim Qui từ trần, mà Xích Lân không còn phù hợp với sứ mạng, Ôn Trên ban lệnh cho Trần Quang Châu (1915-2000) được làm đồng tử, thánh danh Bạch Hồ. Sinh ở làng Tứ Phú (nay thuộc huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam), Bạch Hồ kết hợp với Thanh Long thành một cặp song đồng rất thần diệu cho sứ mạng truyền giáo ở Trung Kỳ trong hoàn cảnh triều đình Huế và thực dân Pháp không ngừng bách hại đạo Cao Đài.

Tháng 12-1934, kết quả đầu tiên của đoàn truyền giáo Cao Đài ở Trung Kỳ là thánh tịnh Thanh Quang ra đời (nay ở xã Điện Thọ, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam), mở màn cho các thánh thất khác lần lượt mọc lên ở nhiều địa phương khác nhau trong các năm sau đó.

Trung tuần tháng 2-1948, theo lệnh Ôn Trên, một đại hội quy tụ đại biểu của Nam Ngãi Bình Phú (bốn tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, và Phú Yên) tổ chức thành công, kết quả là hình thành *Cơ Quan Truyền Giáo*

Trung Bộ, có thể xem là tiền thân của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài hiện nay.

Mặc dù mọi hoạt động truyền giáo Cao Đài ở Trung Kỳ đều bị nhà cầm quyền cấm chỉ hoàn toàn, nhiều thành tựu cùng với rất nhiều hy sinh mất mát quả thật đã góp phần to tát vào sự hình thành một cộng đồng Cao Đài đông đảo và đầy hào khí trên dải đất miền Trung vốn lắm khắc nghiệt về nhiều phương diện.

Để có được mùa màng đầy hoa trái như thế, cho tới giữa thế kỷ 20, rất nhiều tông đồ truyền giáo đã dưng cảm hy hiến cuộc đời các ngài cho lý tưởng Cao Đài. Một cách thiếu sót, tạm kể phượng danh một số vị như: Cao Hữu Chí (1904-1953), Huỳnh Ngọc Trác (1898-1945), Lê Trí Hiển (1879-1943), Nguyễn Đán (1905-1958), Nguyễn Hồng Phong (1894-1947), Nguyễn Quang Châu (1912-1955), Trần Doãn Cơ (1912-1944, nữ), Trần Nguyên Chất (1893-1950), và Trần Nguyên Chí (1914-1957), v.v...

Sau hai thập niên không ngừng truyền giáo, vào Thứ Hai 28-11-1955 (15-10 Ất Mùi), lễ trí thạch xây dựng Trung Hưng Bửu Tòa được tổ chức trang trọng tại thành phố Đà Nẵng. Để có lễ khởi công ấy, Bảo Pháp Thanh Long phải lao tâm khổ tứ phối hợp chặt chẽ cùng kiến trúc sư Hoàng Hùng ở Sài Gòn mới hoàn thành được bản vẽ kiến trúc đúng theo thánh ý Đức Trần Hưng Đạo. Chẳng hạn, Thứ Ba 05-11-1955, trong đàn cơ tại thánh

thất Từ Vân trên đường Nguyễn Huệ (nay là số 100 đường Thích Quảng Đức, quận Phú Nhuận), Đức Thánh Trần dạy rằng kiến trúc “*phải có tinh thần thuần túy Việt Nam*”, “*trong và ngoài hoàn toàn dùng tiếng Việt*”, “*vẽ nét Việt, sơn màu Việt*”, v.v...

Hai tuần sau, vào Thứ Bảy 19-11-1955, đàn cơ tại thánh thất Nam Thành (số 124-126 đường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Sài Gòn), Đức Thánh Trần duyệt bản vẽ kiến trúc lần chót và chấp thuận với lời khen ngợi Bảo Pháp Thanh Long. [*Xem Phụ Bản 15.*]

Chủ Nhật 08-7-1956 (01-6 Bính Thân), lễ khánh thành Trung Hưng Bửu Tòa được tổ chức rất trọng thể tại số 35 đường Nguyễn Hoàng (nay là 63 đường Hải Phòng, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng). Dịp này, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài chính thức thành lập với vị chủ trương tài đức là Huệ Lương Trần Văn Quế. Đồng thời, để tưởng niệm và tri ân các Thánh tử đạo, Linh Tháp và Nhà Báo Ân cùng được khánh thành tại La Hà (nay là một thị trấn thuộc huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi). [*Xem Phụ Bản 16.*]

Hiện thời, với tổng số gần 41.700 tín hữu hành đạo ở mười sáu tỉnh thành miền Nam, miền Trung, và Bắc Trung Bộ, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài có bảy mươi một họ đạo và cơ sở đạo, hai thánh đường ở thành phố Tam Kỳ (tỉnh Quảng Nam) và thành phố Quy Nhơn (tỉnh Bình Định), hai nhà tu ở thành phố Tam Kỳ (một cho

nam và một cho nữ), một tịnh đường trung tâm ở thành phố Đà Nẵng, gọi là *Trung Tông Thánh Tịnh*. [*Xem Phụ Bản 16.*]

Chức sắc Hội Thánh từ phẩm Lễ Sanh trở lên đều phải ăn chay trường một cách tinh nghiêm. Hàng ngày tập thiền song hành với trường trai tinh nghiêm là đặc trưng chung của Hội Thánh, phổ biến ngay cả trong phần đông tín chúng, chứ không riêng các cấp chức sắc, chức việc.

Lớn vào hạng thứ tư khi so sánh với tổng số tín đồ của các Hội Thánh khác, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài luôn luôn rất quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ tín chúng về giáo lý và tâm linh. Hội Thánh có truyền thống gây dựng thế hệ tiếp nối, từ thanh thiếu niên cho tới sinh viên. Hiện nay, giới trẻ năng động và đầy sinh lực của Hội Thánh có mặt ở hầu hết mọi họ đạo.

Ghi chú: Để tìm hiểu thêm về đạo Cao Đài, có thể tham khảo mười ba tập sách song ngữ Việt-Anh của Huệ Khải, ấn tống tại hai nhà xuất bản Tôn Giáo và Hồng Đức (Hà Nội) từ năm 2008 tới nay. Xem trang 77 ở cuối sách này. Ngoài ra, có thể truy cập các văn bản điện tử tại:

<http://chungtayantong.blogspot.com>

<http://daidaovanuyen.blogspot.com>

<http://huekhai.blogspot.com>

<http://understandingcaodaism.blogspot.com>

BRIEF GLIMPSES INTO CAODAIISM

FROM HEART TO HEART

As frankly expressed by the very title of this booklet, what is provided in the following pages is not designed to help the reader gain a comprehensive understanding of Caodaism – a name which seems to sound a little bit familiar, but which is in fact still so much strange.

Such familiarity but strangeness will not be lessened if the religion is still described or explained unauthoritatively by certain famous personages. Graham Greene (1904-1991) with *The Quiet American* first published in 1955 might be an example apt enough to illustrate the problem.

Especially these days, when the Internet is booming, easy postings without any professional edits have been inducing irresponsible dissemination of distorted information about the religion.

Besides, when a Caodai Holy See is chosen as a destination for tourists, who dares say Caodaism is always interpreted honestly by those engaging in the smokeless industry?

Despite its nearly a hundred-year-old history, in a nutshell, the religion remains a faith fogged with fake data.

Nevertheless, borrowing the words by Professor Ralph Bernard Smith (1939-2000), it should be asserted, “*To some extent Western [and other people’s] ignorance about Caodaism is the responsibility of the Caodaists themselves.*” (*An Introduction to Caodaism*. London: BSOAS, 1970, p. 335.)

Owing the said eminent British professor a thankyou, I presently continue to place another bilingual booklet in Vietnamese and English in your hands to share with you a Caodai follower’s responsibility for providing a little bit of credible data about his faith.

Compiling the English pages of this booklet, I so gratefully received many helpful adjustments from my respectable senior teaching colleague Tú Đoàn.

And here again, I would like to express my deep appreciation and gratitude to all noble and generous donors who have strongly, unceasingly, and enthusiastically sponsored the Programme of Joining Hands for Free Caodai Publications since mid-2008.

Let the favour of our Master be upon our benefactors, their ancestors and relatives as well.

Namo Caodai the Immortal Mahabodhisattva Mahasattva.

HUỆ KHẢI

Early September 2017

I. A CONCEPT OF THE THIRD UNIVERSALISM OF THE GREAT DAO

In the 1920s, a new religion came into being in Vietnam under the name *Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ* (the Third Universalism of the Great Dao), or *Caodaism* for short.

The term *Tam Kỳ* (Three Eras) implies that the history of mankind's philosophy and religion is divided into three great spans:

1. The First Universalism stretched from ancient times to around the middle of the 7th century BC (circa 650 BC).

In ancient China, the early basis of *Yi Jing* (the Book of Change) was created. In Palestine, Judaism was founded (roughly in 1300 BC). In India, Brahmanism came into existence. According to Caodai teaching, Brahmanism belongs to the Way of Buddhas in the First Universalism. The Buddhas in this Era include Dipankara the Ancient Buddha, Brahma Buddha, Shiva Buddha, and Krishna Buddha, etc. Parallel to Brahmanism in ancient India was another system of thought which was reformed and turned into Jainism in the Second Universalism.

2. The Second Universalism spread from around

the middle of the 7th century BC to around the middle of the 19th century (from circa 650 BC to circa 1850 AD).

In China, Confucianism and Daoism began in the 6th century BC. In Palestine, Judaism still persisted. Jesus Christ was born and later Christianity was formed. In India, Brahmanism still prevailed. Shakyamunism and Jainism arose in India in the 6th century BC; Sikhism was founded there in the 15th century. In Persia (Iran today), Zoroastrianism was established some time before the 6th century BC. Greek philosophy emerged in the 6th century BC and continued to flourish. According to Caodai teaching, Pythagoreanism belongs to the Way of Buddhas in the Second Universalism. In Arab, Islam was established in the 7th century AD.

3. The Third Universalism commenced in around the middle of the 19th century.

In the two previous eras, such above-mentioned philosophies and religions were confined to specific geographical locations. In the Third Universalism, the world becomes closer and closer when humans have succeeded in bridging geographical distances. The more and more development of transport means, multimedia communications, and information technology have contributed to bringing various systems of thoughts closer and helped people discover similarity in

diversity. Therefore, a feature unique to the Third Universalism is its tendency to harmonise and syncretistically combine the past and present thoughts of the East and the West.

In addition to the founding of Caodaism in Vietnam in 1926, below are a few remarkable events reflecting the said tendency of the Third Universalism:

In 1863, Bahaim was founded in Iran (formerly Persia). This faith asserts that all world religions originated from the single God, and hence there is an underlying unity among them.

In 1875 the Theosophical Society was founded in New York City (the USA). In 1879 its headquarters moved to Adyar (India). Under the motto *There is no religion higher than Truth*, Theosophy gives prominence to the truth of great unity, and helps people transcend the shell of religion so that they can attain the Great Dao.

In 1893, *the World's Parliament of Religions* was first held in Chicago (Illinois, the USA). Thereafter, it was repeated several times: 1993 in Chicago again; 1999 in Cape Town (South Africa); 2004 in Barcelona (Spain); 2009 in Melbourne (Australia); 2015 in Salt Lake (Utah, the USA)...

In 1955, *the Conference of World Religionists* was held in Tokyo (Japan). Both the Caodai Holy Assembly in Tây

Ninh and the Caodai Missionary Organ in Đà Nẵng (later renamed the Caodai Missionary Holy Assembly) sent their high-ranking dignitaries to the Conference. [*See Plate 1.*]

The Second Vatican Council, which Pope John XXIII opened (1962) and which Pope Paul VI closed (1965), invited interfaith dialogues between Catholicism and other living religions in the world.

In 1964, Pope Paul VI instituted a department for relations with the people of other religions. In 1988, it was renamed *the Pontifical Council for Interreligious Dialogue (PCID)*.

In 1965, Pope Paul VI proclaimed *Nostra Aetate (In Our Times)*, also known as *The Second Vatican Council's Declaration on the Relations of the Church with Non-Christian Religions*.

In 2014, *the 34th World Religions Conference* was held in Canada. Its theme was *"the Pathway to Peace"*.

Of numerous remarkable publications, one title is *The World's Living Religions* (New York: Dell Pub. Co., 1964), by Professor Archie J. Bahm (1907-1996). Bahm argues (p. 14), *"... we should expect the modes of expression serving our religious needs in cosmopolitan society to be different from those which inspired the fearful shepherd, Moses, on a fiery mountainside or the wondering camel driver, Mohammed, in a Meccan cave."*

In other words, it is required to modernise religion. Bahm writes (p. 14), *“The particular forms, doctrines, and institutions through which the religious needs and experiences of some people have been expressed may become obsolete, and their continuance often becomes detrimental to healthy religion.”*

An ideal modernised religion is, according to Bahm, also “a world religion”. The Professor writes (p. 353), *“Yet mankind lacks a world religion in the sense that it is in fact the only one or only true one and in the sense that it is superior to others because it embodies within itself the virtues of all other religions.”* Again, he asserts (p. 353), *“We are not yet ready to develop a ‘world religion’ incorporating the virtues of all of man’s religions.”*

What is said about a modern and global religion reflects mankind’s thirst for a faith of great unity which transcends any boundary and race.

In the 20th century, there were lots of activities supporting that ideal in several countries. Each of such activities might be regarded as a link in the chain of the movement for seeking a Great Dao for mankind. The above-listed worldwide events (from 1893 till now) are obvious proofs.

Particularly in Vietnam during the years 1920-1926, God under the borrowed name *Cao Đài Tiên Ông* (Caodai the Immortal) gradually gathered chosen

missioners to build up the primary foundation of the Third Universalism of the Great Dao, i.e., Caodai religion or Caodaism for short.

The *Great Dao* implies something transcending any available form of religion which mankind has got accustomed to. In other words, the Great Dao is above and beyond religion.

Universalism (or universal salvation: *phổ độ*) means all living beings will finally be saved.

Though the Great Dao is sur-religion, the initial steps of building up its infrastructure cannot help borrowing a religion form. Similarly, though Universalism is not confined to any boundary or race, its primary foundation cannot help borrowing a country or a nation as its cradle for every future growth.

Starting the beginning of the Third Universalism of the Great Dao, God established Caodaism in the chosen land of Vietnam, not elsewhere. Archimedes (Greek, circa 287-212 BC) said, *“Give me a lever long enough and a fulcrum on which to place it, and I shall move the earth.”* Hence, Vietnam may be regarded as the fulcrum for the Third Universalism of the Great Dao.

The Third Universalism of the Great Dao started with a religion form named Caodaism in Vietnam, a country lying at the intersection of Eastern and Western thoughts, past and present. For about nineteen

centuries before the advent of Caodaism, Vietnam had been imbued with the spirit of *Tam Giáo đồng nguyên* (the Three Teachings having the same origin).

Vietnam is also a country where cultural features of India, China, and the Occident can be found. Archie J. Bahm judges (p. 32), "*The three greatest civilizations of mankind are the Hindu, the Chinese, and the European or Western.*"

Consequently, Vietnam has favourable pre-conditions for being bestowed the truth of great unity by God under the name Caodai. It is reasonable to say that Caodaism and Vietnam as its cradle are the means to achieve the ultimate goal of the Third Universalism of the Great Dao.

II. THE LATENT YEARS OF CAODAIISM (1920-1926)

The history of Caodaism includes its earliest beginnings six years long so that its earliest dignitaries and other essential conditions for an organised or institutional religion could be well prepared.

1. Caodai God's first disciple: Ngô Văn Chiêu (1878-1932)

Ngô was born in Bình Tây district, Chợ Lớn province. Attending collège Chasseloup-Laubat in Saigon, Ngô graduated with a diploma (*diplôme d'études primaires*

supérieures), which qualified him for the civil service in Saigon in 1899. Later, leaving the Palace of the Government of Cochinchina (*Palais du Gouvernement de la Cochinchine*), he worked consecutively in Tân An province (1909), Hà Tiên province (1920), and on Phú Quốc island district (1920). He returned to Saigon and worked again for the Palace of the Government of Cochinchina (1924), then retired (1931) and spent his last days in Cần Thơ province. Below are some key landmarks in his spiritual life during the years 1920-1925:

1.1. Hearing the name Caodai the first time (1920)

At his home in Tân An province, circa January or February 1920, Ngô held a spirit evoking seance and contacted a divinity who descended under the name *Cao Đài Tiên Ông* (Caodai the Immortal).

1.2. Hearing the name Caodai the second time (September 1920)

In Hà Tiên province, on Sunday mid-autumn night 26 September 1920, Ngô was at the home of a notable named Hữu Lân Lâm Tấn Đức (1866-1934), who was uncle of Đông Hồ Lâm Tấn Phác (1906-1969), a famous poet from Hà Tiên province. Then, a divinity descended, bestowing a four-lined poem commencing with the name *Cao Đài*. [See Plate 2.]

1.3. Beginning meditation practice (1920)

Around the end of 1920, a spirit evoking seance was held at Quan Âm (*Guanyin*) pagoda on Dương Đông mountain (Phú Quốc island). Then, a hidden-named immortal descended, requesting Ngô to become his disciple. On the first day of the new lunar year (Tuesday 08 February 1921), Ngô commenced perpetual vegetarianism along with meditation practice as instructed by the hidden-named immortal.

1.4. The God's Eye appeared twice (April 1921)

The hidden-named immortal requested Ngô to devise a sacred symbol for the new faith. Ngô suggested a cross † but the immortal asked him to think of another symbol. After one week, Ngô still failed to meet the request.

On Wednesday morning 20 April 1920, around 8.00 am, sitting in a hammock slung at the rear of his residence and looking out to the open sea, suddenly Ngô caught sight of a large lifelike left eye encircled by radiant beams in the sky and full of splendour. [See Plate 3.] Frightened by such a vision, he hid his eyes in his hands. After a while, he lowered his hands and still saw the same sight. Then, he joined his hands praying to the immortal for making the eye disappear if he was to worship it. Thereafter, its brightness gradually waned and finally faded away. However, he still hesitated to

worship the eye. The same eye came to sight again some days later and would not disappear until he prayed and promised to worship it.

1.5. Hearing the name Caodai the third time (April 1921)

A few days after the second appearance of the God's Eye, Ngô attended a spirit evoking seance at Quan Âm pagoda. The immortal requested him to draw what he had seen for worship, and also revealed his name *Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát* (Caodai the Immortal Mahabodhisattva Mahasattva). Ngô was told to address Him as *Thầy* (Master).

1.6. A hermit life in Saigon (1924-1925)

On Tuesday 29 July 1924, Ngô left Phú Quốc island for Saigon, where he led a hermit life while fulfilling his daily duties of an administrative official. Caodai God did not let him start diffusing the new faith until the beginning of 1926.

2. The Cao-Phạm group on D'Arras street (Saigon)

2.1. Cao Quỳnh Cư (1888-1929) and Hương Hiếu (1887-1971)

Cao was born in Hiệp Ninh village, Hàm Ninh Thượng canton, Tây Ninh province. In 1925, as a clerk, Cư worked for Saigon Railroad Service, and rented a house at 134 Bourdais street (Calmette street, district 1

today). He got married to Nguyễn Thị Hương (also called Hiếu, or Hương Hiếu), born in Dakao (district 1, Saigon).

2.2. Cao Hoài Sang (1901-1971)

Cao was born in Thái Bình village, Tây Ninh province. Attending collège Chasseloup-Laubat in Saigon, he graduated with a diploma (*diplôme d'études primaires supérieures*). He worked for the Customs Service in Saigon as a clerk in 1920. Located on D'Arras street (Cống Quỳnh street, district 1 today), his rented house was separated from Phạm Công Tắc's by another one.

2.3. Phạm Công Tắc (1890-1959)

Phạm was born in Bình Lập village, Châu Thành district, Tân An province. Attending collège Chasseloup-Laubat in Saigon, he graduated with a diploma (*diplôme d'études primaires supérieures*) in 1907. He became a colleague of Cao Hoài Sang when joining the Customs Service in Saigon as a clerk in 1910.

2.4. Experiment with the turning table

On Friday night 24 July 1925, at Cao Hoài Sang's home on D'Arras street, the Cao-Phạm group experimented with "*la table tournante*" (the turning table) as instructed in French books of Spiritism. In the first two nights, their efforts were in vain. On Sunday night 26 July 1925, they could contact the spirit of Cao Quỳnh Tuân (Cu's father). [See Plate 4.]

2.5. Thất Nương (the Seventh Lady)

On Thursday night 30 July 1925, at Cao Hoài Sang's home, the Cao-Phạm group contacted Thất Nương, the Seventh of the Nine Immortal Ladies, who all escort Buddha Mother (the Golden Mother of the Jade Pond). Thereafter, almost every night, the Cao-Phạm group could contact and exchange poems with various divinities. Cu's wife (Hương Hiếu) managed to copy down the messages received during those evocations.

2.6. His Holiness AẤẤ

At Cu's home on Friday night 28 August 1925, the Cao-Phạm group contacted a divinity who called himself AẤẤ. Until the very end of December 1925, they did not know that AẤẤ was no one else but Caodai God.

On Friday mid-autumn night 02 October 1925, complying with AẤẤ's request, the Cao-Phạm group held a vegetarian feast (later named the Peach Banquet) at Cu's home to offer Buddha Mother (the Golden Mother of the Jade Pond) and the Heavenly Powers. On this occasion, they began to use the beaked basket to evoke divinities. Today, adapting that night's event, Caodai congregations annually observe the mid-autumn night's Peach Banquet, enriched with more rituals.

2.7. The Cao-Phạm group became Caodai God's disciples

Obeying AẤẤ's command, on Wednesday night 16

December 1925 (the first of the eleventh lunar month), the Cao-Phạm group held an outdoor ritual of seeking the Dao on the ground before Cu's house. [See Plate 5.] Then, they did become the disciples of Caodai God, who came under the name AẤẤ.

2.8. Lê Văn Trung (1876-1934)

Learning of the spirit evoking seances held on D'Arras street, lots of guests visited the Cao-Phạm group. Among them was Lê Văn Trung, born in Phước Lâm village, Phước Điền Trung canton, Cần Giuộc district, Chợ Lớn province. After graduating from collège Chasseloup-Laubat in Saigon (1894), and then passing a civil service examination, he started his clerical job at the Palace of the Government of Cochinchina. After twelve years, he resigned to stand for the Colonial Council of Cochinchina (*Conseil Colonial de Cochinchine*) and won the election. In 1912, he was conferred Knight of the Legion of Honour (*Chevalier de la Légion d'Honneur*) by the French Government. In 1914, he was appointed to the Government Council of Indochina (*Conseil de Gouvernement de l'Indochine*).

Besides the above-mentioned activities, he went into business after leaving the Palace of the Government of Cochinchina. In 1920 his business began to decline and eventually ended up in a total failure four years later. Deeply distressed, he worsened himself by smoking

opium. Misfortunes never come singly: His eyesight degenerated and he was almost blind.

Around June 1925, he joined a spirit evoking seance at Chợ Gạo (i.e., Rice Market, around the junction of Phú Lâm and Hùng Vương streets, district 6 today). His Holiness Lý Thái Bạch (Li Taibai) descended, advising him to cultivate himself. He started vegetarianism, quit smoking opium, and his eyesight was gradually recovered. After the closure of the Chợ Gạo evocation seance, he joined a seance at Cao Quỳnh Cư's home on Monday 11 January 1926, and was taught by Caodai God. Exactly a week later, an evocation seance was held at his home on Quai Testard street, Chợ Lớn (today Châu Văn Liêm street, district 5). Caodai God descended, initiated him into the new faith.

2.9. Union with Ngô Văn Chiêu

Around late January 1926, Caodai God told the Cao-Phạm group to unite with Ngô Văn Chiêu to found Caodaism. They were also requested to respect Ngô as their Eldest Brother (*Anh Cả*). According to Caodai *New Law*, Eldest Brother is also a title for Pope (*Giáo Tông*). Thereafter, Ngô instructed them in worship rituals, especially the altar arrangement with the God's Eye.

2.10. Ngô's separation from the Cao-Phạm group

In April 1926, Caodai God requested Lê Văn Trung, Cao Quỳnh Cư, and Phạm Công Tắc to inform Ngô of a

papal robe to be made for him. However, Ngô refused the papacy on Saturday 24 April 1926, and detached himself from the exoteric activities initiated by the Cao-Phạm group in order to be able to lay a solid foundation of Caodai esotericism.

3. Establishing the Caodai legal entity

To prepare for the registration of Caodai legal entity, at 20:00 on Wednesday evening of 29 September 1926 at the home of a dignitary named Nguyễn Văn Tường (1887-1939) in Saigon (today 208 Cô Bắc street, district 1), a meeting was held and attended by over two hundred and forty earliest Caodai dignitaries and followers. Thereafter, Lê Văn Trung himself took all the dossier to Cochinchina Governor's Palace and submit it to Acting Governor Le Fol on Thursday 07 October 1926. When completing formalities for establishing the legal entity of their new religion, the earliest Caodaists followed the French Associations Law of 01 July 1901, promulgated by Prime Minister Waldeck-Rousseau (1846-1904). [See Plate 6.]

Right after completing the formalities for establishing the Caodai legal entity, the earliest dignitaries immediately spread their new faith almost throughout Cochinchina without authorisation, according to Article 2 of the Associations Law 1901 mentioned above. Thus, the Caodai legal entity establishment ended the latent years of the new faith.

III. THE CAODAI INAUGURATION (1926)

Between the 1926 Inauguration and the latent years in the Caodai history was a transition step, which was named *Phổ Độ Lục Tỉnh* (the Cochinchina-wide diffusion) and lasted a month.

1. General Announcement to the Public

A few days right after the registration for the Caodai legal entity, a booklet was published (14 pages, 15x24cm), entitled *Phổ Cáo Chúng Sanh* (General Announcement to the Public). No matter how thin it is, the publication can introduce some crucial points of Caodaism. [See Plate 7.]

2. The Cochinchina-wide diffusion

The earliest Caodaists formed three diffusion groups. Group one was in charge of nine Cochinchinese provinces; group two, five provinces; group three, six provinces.

After a month of enthusiastically spreading the fledgling religion (from Saturday 16 October 1926), each group was able to help tens of thousands of people become Caodai followers. Among the newcomers were lots of personages, who soon played their key roles of Caodai leaders during the construction of the first Holy

Assembly in Long Thành village (Tây Ninh province) as well as the Caodai development in the following decades. The earliest Caodaists finished the Cochinchina-wide diffusion on Sunday 14 November 1926 and gathered at the Thiên Lâm pagoda so as to ardently continue preparations for the soon-coming Inauguration.

3. The Thiên Lâm holy house

Thanks to a permit dated 15 July 1925 and signed by the chief of Tây Ninh province, the Thiên Lâm pagoda was constructed in Gò Kén (today at 5/11 Long Trung hamlet, Long Thành Trung village, Hòa Thành district, Tây Ninh province). Its head bonze was Monk Như Nhãn, also known as Thích Từ Phong.

At the end of August 1926, Monk Như Nhãn willingly let the earliest Caodai dignitaries borrow the unfinished Thiên Lâm pagoda and transform it into a holy house named Thiên Lâm (also called Gò Kén or Từ Lâm). As of the beginning of September 1926, the earliest dignitaries whole-heartedly poured money and effort into the site so as to improve the holy house, inside and outside. The Thiên Lâm pagoda (30x15m) can be seen today, about five or six kilometres from the Tây Ninh city, on the right side of road 22B leading to Saigon.

4. The 1926 Inauguration

The Inauguration was planned to last three days and

three nights, from Thursday 18 through Saturday 20 November 1926 (from the fourteenth through the sixteenth of the tenth lunar month). As of Wednesday 17 November, crowds began pouring into Gò Kén (Long Thành village, Tây Ninh province) for the ceremony at the Thiên Lâm holy house.

At midnight, Thursday 18, and into the small hours of Friday 19 November 1926, the ordination of the earliest Caodai dignitaries was conducted in the main hall of the Thiên Lâm holy house which was filled with dignitaries of the Buddhist, Daoist, and Confucian branches, who respectively dressed in yellow, blue, and red. [See Plate 7.]

5. The Orthodox Dharma

On Saturday night 20 November 1926, during the evocation seance in the main hall of the Thiên Lâm holy house, Caodai God bestowed *Pháp Chánh Truyền* (the Orthodox Dharma), establishing eight dignitary ranks of *Cửu Trùng Đài* (the Nonuple hierarchy), from *Giáo Tông* (Pope, the top rank) down to *Lễ Sanh* (Student-Priest, the eighth rank). In the following night, Caodai God stipulated the rules of publicly selecting dignitaries, from *Lễ Sanh* up to *Giáo Tông*.

6. Extending the great ceremony at the Thiên Lâm holy house

After every midnight daily worship, an evocation

seance was held for new followers to be admitted to Caodaism by Heavenly Powers. Each night the average quantity of conversions amounted to around a hundred or more, which made the seance last until 02:00 or 03:00 in the morning. Then, every new follower was issued with a certificate.

Due to continual flows of people pouring into the Thiên Lâm holy house, the ceremony had to be extended, and lasted three months rather than three days and three nights. During those three months, there were lots of significant events.

6.1. Spiritual Papacy

Obeying Caodai God's command, His Holiness Lý Thái Bạch started His Spiritual Papacy on Monday 29 November 1926.

6.2. The New Law

On Monday 06 December 1926, Caodai God requested the earliest dignitaries to stay frequently at the Thiên Lâm holy house so as to establish *Tân Luật* (the New Law), composed of three parts: (a) *Meditation House Law*, stipulating the meditation practice. (b) *Religious Law*, stipulating the administration of the Caodai congregation. (c) *Secular Law*, stipulating the life of Caodai followers.

After two debate sessions, the New Law was

approved on Monday 07 March 1927 by Caodai God. *Tân Luật* was first printed at l'Imprimerie Commerciale C. Ardin, Saigon, 14 pages (15x24cm), and its distribution commenced at the beginning of June 1927. [See Plate 7.]

6.3. The character *Khí* at the Dharma Protector altar

On Monday 13 December 1926, His Holiness Lý Thái Bạch instructed the dignitaries to make a long piece of felt (1.5x3 metres), embroidered with the character *Khí* 氣 (Breath); it was placed at the Dharma Protector altar, facing the God's altar. Using the beaked basket, His Holiness Lý wrote the character in the style of amulet. A week later (on Monday 20 December), Caodai God told a dignitary to use red felt and yellow embroidery thread to make the character.

6.4. The Orthodox Dharma for female dignitaries

During the evocation seance on Wednesday 02 February 1927, His Holiness Lý Thái Bạch arrived, establishing *Pháp Chánh Truyền* (the Orthodox Dharma) for female dignitaries of *Cửu Trùng Đài* (the Nonuple hierarchy), from *Đầu Sư* (Cardinal) down to *Lễ Sinh* (Student-Priest). All female dignitaries are to dress in white because they are not split into three branches *Thái* (Buddhist, dressing in yellow), *Thượng* (Daoist, blue), and *Ngọc* (Confucian, red).

6.5. The Orthodox Dharma for the Heaven Uniting Hierarchy

On Sunday 13 February 1927, Caodai God established *Pháp Chánh Truyền* (the Orthodox Dharma) for *Hiệp Thiên Đài* (the Heaven Uniting Hierarchy). The highest was *Hộ Pháp* (Dharma Protector) Phạm Công Tắc, administering the *Pháp* (Dharma) branch. On the right of *Hộ Pháp* was *Thượng Phẩm* (Superior Dignity) Cao Quỳnh Cư, administering the *Đạo* (Dao) branch. On the left of *Hộ Pháp* was *Thượng Sanh* (Superior Being) Cao Hoài Sang, administering the *Thế* (World) branch. Below them were *Thập Nhị Thời Quân* (the Twelve Lords of Time), split into three branches (*Pháp, Đạo, Thế*).

7. Monk Như Nhãn's demand for the return of the pagoda

Losing his belief in the new faith, and also being hard pressed by his Buddhist congregation, at the beginning of December 1926, Monk Như Nhãn decisively demanded the return of the pagoda.

Wednesday 23 March 1927 was the date when the Thiên Lâm pagoda was returned to Monk Như Nhãn. Before this date, all belongings of the holy house had to be transported to the newly purchased woods in Long Thành village (Tây Ninh province).

This fatiguing removal ended the Inauguration

period at the Thiên Lâm holy house, which was planned to last three days and three nights (from 18 through 20 November 1926), but which was finally prolonged to three months (not including one more month due to the late returning of the pagoda). This removal also marked a landmark in the Caodai history: the construction of the Tây Ninh Holy See.

IV. CONSTRUCTING THE TÂY NINH HOLY SEE

On Wednesday morning 23 February 1927, following the directions given by His Holiness Lý Thái Bạch at a previous day's evocation seance, Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, and three other dignitaries shared two cars and arrived at a forbidden forest. Thanks to a local inhabitant's help, they found nearby a piece of woods owned by a French ranger named Aspar, and managed to buy it for seventeen or eighteen thousand Indochinese piastres.

Moving the property from Thiên Lâm pagoda to the newly purchased woods, the earliest Caodaists had to erect a temporary holy house. [See Plate 8.]

At first, the reclamation was focused on the woods bought from Aspar. Later, complying with His Holiness Lý Thái Bạch's instructions, the earliest dignitaries applied to the provincial government and got permission to reclaim the neighbour woods so as to

enlarge the Holy See area. During the reclamation, thousands of hefty Khmer labourers left Cambodia for the site to help Caodaists voluntarily.

On Monday 28 February 1927, His Holiness Lý Thái Bạch gave the dignitaries details of the location and dimensions of the Holy See. The architectural drawings were made by His Holiness Lý at an evocation seance on the same day. As requested by Caodai God, however, the dimensions given by His Holiness Lý had to be reduced for the purpose of curtailing the cost.

Affected by war and financial shortage, the construction of the Holy See had to be prolonged, taking two decades (1927-1947) to finish. Some remarkable events as follows:

- Saturday 28 June 1941: French troops occupied the unfinished Holy See, seized and exiled Dharma Protector Phạm Công Tắc to Madagascar (an African island), and expelled all workers from the Holy See.

- Friday 30 August 1946: Dharma Protector Phạm came back to the Holy See. Then, the construction was continued.

- Friday 24 January 1947: The construction was accomplished.

- Wednesday 19 January 1947: The Universe Globe (3.3 metres in diameter) was ritually fixed inside the

Eight-Trigram Apse of the Holy See. The God's Eye and constellations were drawn on the Globe.

- Tuesday 01 February 1955: On occasion of God's Birthday (the ninth of the first lunar month), Dharma Protector Phạm formally inaugurated the Holy See.

The Holy See of the Cao Đài Tây Ninh Holy Assembly is situated in Long Thành Bắc village, Hòa Thành district, about four or five kilometres south-east of Tây Ninh city.

V. ACHIEVEMENTS AND FRAGMENTATION

From early 1927 till the end of the 1930s, despite financial shortage as well as hardships in the woods being reclaimed, the newly established Caodai Holy Assembly in Tây Ninh province gradually managed to win lots of very significant achievements, to name a few in unchronological order:

- establishing and promulgating a number of laws;

- establishing an elaborate administrative system from the Holy See through provinces and districts to villages and hamlets;

- systemising and standardising rituals;

- publishing a number of fundamental scriptures, books and booklets on Caodaism;

- organising training courses for dignitaries and non-dignitary officials;
- establishing a free elementary school for children;
- establishing the first holy house in Phnom Penh (Cambodia), and then founding *La Mission Étrangère du Caodaïsme* (The Foreign Mission of Caodaism) in the capital;
- establishing the first holy house in Hà Nội, etc.

Nevertheless, a process of fast growth could not help avoiding contradictions and conflicts which gradually emerged inside the Tây Ninh Holy Assembly. During the 1930s, the utmost of such disagreement resulted in some separations from the Tây Ninh Holy See and finally a few Holy Sees and Holy Assemblies were founded in some provinces far from Tây Ninh. Besides, a couple of Caodai congregations which did not detach themselves from the Tây Ninh Holy See became Holy Assemblies with their own Holy Sees in Central and Southern Vietnam.

In the years from 1935 through 1972, a number of noble and enthusiastic efforts to unite all “fragments” of Caodai religion were not successful eventually. Nowadays, therefore, the actual situation affecting Caodaism is that the religion still lacks its sole Holy Assembly and its millions of adherents remain in need of their one and only Holy See.

VI. A GLANCE AT NINE CAODAI HOLY ASSEMBLIES AT PRESENT

In the years 1995-2000, the Vietnam Government acknowledged the legal entity status of the following nine Caodai Holy Assemblies:

1. Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên (the Caodai Former Heaven Holy Assembly). Its *Tòa Thánh Châu Minh* (the Châu Minh Holy See) is located in Tiên Thủy village, Châu Thành district, Bến Tre province. (Bến Tre city of Bến Tre province is about 85km from Sài Gòn.) Its legal entity status was acknowledged by Decision No 51/QĐ/TGCP dated 29 July 1995 and signed by the Government Committee for Religious Affairs. [See Plate 9.]

2. Hội Thánh Cao Đài Chiêu Minh Long Châu (the Caodai Chiêu Minh Long Châu Holy Assembly). Its *Tòa Thánh Long Châu* (the Long Châu Holy See) is located in Tân Phú Thạnh village, Châu Thành district, Cần Thơ city. (Cần Thơ city of Cần Thơ province is about 170km from Sài Gòn.) Its legal entity status was acknowledged by Decision No 1562/QĐ.CT.HC.96 dated 27 July 1996 and signed by the People’s Committee of Cần Thơ province. [See Plate 9.]

3. Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo (the Caodai

Minh Chơn Đạo Holy Assembly). Its *Tòa Thánh Ngọc Sắc* (the Ngọc Sắc Holy See) is located in Hồ Thị Kỷ village, Thới Bình district, Cà Mau province. (Cà Mau city of Cà Mau province is about 347km from Sài Gòn.) Its legal entity status was acknowledged by Decision No 39/QĐ/TGCP dated 02 August 1996 and signed by the Government Committee for Religious Affairs. [See Plate 10.]

4. Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài (the Caodai Missionary Holy Assembly). Instead of being called Holy See, its central temple is named *Trung Hưng Bửu Tòa* (the Precious Seat for Restoration) and located at 63 Hải Phòng street, Hải Châu district, Đà Nẵng city. (Đà Nẵng city is about 977km from Sài Gòn.) Its legal entity status was acknowledged by Decision No 40/QĐ/TGCP dated 24 September 1996 and signed by the Government Committee for Religious Affairs. [See Plate 10.]

5. Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh (the Caodai Tây Ninh Holy Assembly). Its *Tòa Thánh Tây Ninh* (the Tây Ninh Holy See) is located in Hòa Thành town, Hòa Thành district, Tây Ninh province. (Tây Ninh city of Tây Ninh province is about 99km from Sài Gòn.) Its legal entity status was acknowledged by Decision No 10/QĐ/TGCP dated 09 May 1997 and signed by the Government Committee for Religious Affairs. [See Plate 11.]

6. Hội Thánh Cao Đài Ban Chỉnh Đạo (the Caodai Ban Chỉnh Đạo Holy Assembly). Its *Tòa Thánh Bến Tre* (the Bến Tre Holy See) is located at 100C Trương Định street, Bến Tre city, Bến Tre province. (Bến Tre city is about 85km from Sài Gòn.) Its legal entity status was acknowledged by Decision No 26/QĐ/TGCP dated 08 August 1997 and signed by the Government Committee for Religious Affairs. [See Plate 11.]

7. Hội Thánh Cao Đài Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý (the Caodai Bạch Y Liên Đoàn Chơn Lý Holy Assembly). Its *Tòa Thánh Ngọc Kinh* (the Ngọc Kinh Holy See) is located in Hòa An hamlet, Mong Thọ village, Châu Thành district, Kiên Giang province. (The center of Kiên Giang province is about 248km from Sài Gòn.) Its legal entity status was acknowledged by Decision No 2363/1998/QĐ-UB dated 08 July 1998 and signed by the People's Committee of Kiên Giang province. [See Plate 12.]

8. Hội Thánh Cao Đài Chơn Lý (the Caodai Chơn Lý Holy Assembly). Its *Tòa Thánh Chơn Lý* (the Chơn Lý Holy See) is located at 193 Nguyễn Trung Trực street, Mỹ An hamlet, Mỹ Phong village, Mỹ Tho city, Tiền Giang province. (Mỹ Tho city of Tiền Giang province is about 70km from Sài Gòn.) Its legal entity status was acknowledged by Decision No 16/2000/QĐ-TGCP dated 14 March 2000 and signed by the Government Committee for Religious Affairs. [See Plate 12.]

9. Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho Tam Quan (the Caodai Cầu Kho Tam Quan Holy Assembly). Its *Tòa Thánh Tam Quan* (the Tam Quan Holy See) is located in Tam Quan town, Hoài Nhơn district, Bình Định province. (Bình Định province is about 632km from Sài Gòn.) Its legal entity status was acknowledged by Decision No 199/2000/QĐ-TGCP dated 28 April 2000 and signed by the Government Committee for Religious Affairs. [See Plate 13.]

10. Two Caodai congregations not organised like a Holy Assembly

Besides the nine above-mentioned Holy Assemblies, there are also two Caodai congregations which are not organised like a Holy Assembly:

10.1. Cao Đài Chiêu Minh Tam Thanh Vô Vi (comprising congregants intensively practising meditation). Its central temple is named *Thánh Đức Tổ Đình* (the Holy Virtue Patriarch Temple), located at number 264, on 30-April street, Ninh Kiều district, Cần Thơ city. (Cần Thơ city of Cần Thơ province is about 170km from Sài Gòn.) Its legal entity status was acknowledged by a certificate of registration for religious activities dated 15 December 2009 and signed by the Government Committee for Religious Affairs. [See Plate 14.]

10.2. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo (the

Organ for Universalising Caodai Teaching) is located at 171B Cống Quỳnh street, district 1, HCM City. It was founded by the Heavenly Powers in 1965. Its legal entity status was acknowledged by Decision No 301/QĐCN dated 02 August 2000 and signed by the HCM City Committee for Religious and Ethnic Affairs. [See Plate 14.]

Unlike holy houses, the Organ does not keep a register of new admissions to Caodaism because it is not to hold any initiation ceremonies, as commanded by the Heavenly Powers.

Congregants coming from various Caodai parishes voluntarily apply for its membership because they agreeably accept its policy of universalising Caodai teaching in order to contribute to the religion's unification. Almost all of its members strictly follow perpetual vegetarianism and practise meditation. Its first head was also the first head of the Caodai Missionary Holy Assembly: Huệ Lương Trần Văn Quế (1902-1980).

VII. A GLANCE AT THE CAODAI MISSIONARY HOLY ASSEMBLY

At the beginning of the 1930s, leaving their home village Bất Nhị (today belonging to Điện Phước village,

Điện Bàn district, Quảng Nam province), a small group of adolescents who were brothers and relatives arrived in Saigon and later they were trained to be mediums at the Đại Thanh holy meditation house (in Gò Vấp district, Gia Định province), belonging to the Caodai Former Heaven Holy Assembly. Today, Đại Thanh is located at 465/51 Nguyễn Văn Công street, ward 3, Gò Vấp district.

Obeying the Heavenly Powers' order, on Monday 22 October 1934 (the fifteenth of the ninth lunar month of the Dog year), they returned to their home village for the missionary diffusion of Caodaism. Under the leadership of Trần Công Ban (1906-?), the mediums included Lương Vĩnh Thuật (1918-1982), Trần Công Sĩ (1921-?), Lê Văn Qui (1917-1935), and Lê Văn Phụng (1915-1935). Their holy names respectively were Thanh Long (Blue Dragon), Xích Lân (Red Unicorn), Kim Qui (Golden Tortoise), and Bạch Phụng (White Phoenix); therefore, the whole group's holy name was *Tứ Linh Đồng Tử* (the Four Supernatural Mediums).

In mid-July 1935, after both Bạch Phụng and Kim Qui had passed away, and especially when Xích Lân was no longer suitable for the mission, the Heavenly Powers ordered Trần Quang Châu (1915-2000) to be a medium whose holy name was Bạch Hổ (White Tiger). Born in Tư Phú village (today belonging to Điện Bàn district, Quảng Nam province), Bạch Hổ and Thanh Long

wonderfully cooperated with each other to contribute to the mission of diffusing Caodaism in Annam (Central Vietnam) under the persecution unceasingly carried out by both the Huế court and the French colonial rulers.

In December 1934, the first achievement of the Caodai missionary group in Annam (Central Vietnam) was the birth of the Thanh Quang holy meditation house (today located in Điện Thọ village, Điện Bàn district, Quảng Nam province), which was thereafter succeeded by the establishment of other holy houses, one by one, in various locations.

In mid-February 1948, as commanded by the Heavenly Powers, a successful congress comprising delegates from Nam Ngãi Bình Phú (i.e., Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, and Phú Yên provinces) resulted in establishing *Cơ Quan Truyền Giáo Trung Bộ* (the Central Vietnam Missionary Organ), which might be regarded as the forerunner of the present Caodai Missionary Holy Assembly.

Although every Caodai missionary activity was completely banned in Annam by rulers, lots of achievements together with numerous losses and sacrifices truly contributed much to the emergence of a large, heroic Caodai community in Central Vietnam, where people had to suffer abundant harsh conditions.

To produce such a fruitful harvest, until mid-century

20, a large number of missionary apostles did bravely dedicate their lives to the Caodai ideal: Cao Hữu Chí (1904-1953), Huỳnh Ngọc Trác (1898-1945), Lê Trí Hiển (1879-1943), Nguyễn Đán (1905-1958), Nguyễn Hồng Phong (1894-1947), Nguyễn Quang Châu (1912-1955), Trần Doãn Cơ (1912-1944, female), Trần Nguyên Chắt (1893-1950), and Trần Nguyên Chí (1914-1957), to name a few.

After two decades of spreading Caodaism unceasingly, on Monday 28 November 1955 (the fifteenth of the tenth lunar month of the Goat year), a very solemn cornerstone laying ceremony for *Trung Hưng Bửu Tòa* (the Precious Seat for Restoration) was performed in Đà Nẵng. Before that kick-off ceremony, Bảo Pháp (Dharma Conservator) Thanh Long had to laboriously and patiently cooperate with architect Hoàng Hùng in Saigon so that they managed to accomplish architectural drawings which conformed to the norms required by His Holiness Trần Hưng Đạo. For instance, during the evocation seance held at the Từ Vân holy house located on Nguyễn Huệ street (today at 100 Thích Quảng Đức street, Phú Nhuận district), His Holiness Trần said that the construction was “*to represent the pure spirit of Vietnam*”, “*to display only Vietnamese characters inside and outside*”, “*to be decorated with images and colours in Vietnamese style*”, and so on.

Two weeks later, on Saturday 19 November 1955, during the evocation held at the Nam Thành holy house (at 124-126 Nguyễn Cư Trinh street, district 1, Saigon), scrutinising the architectural drawings for the last time, His Holiness Trần approved them and praised Dharma Conservator Thanh Long. [*See Plate 15.*]

On Sunday 08 July 1956 (the first of the sixth lunar month of the Monkey year), Trung Hưng Bửu Tòa was very solemnly inaugurated at 35 Nguyễn Hoàng street (today 63 Hải Phòng street, Hải Châu district, Đà Nẵng city). On this occasion, the Caodai Missionary Holy Assembly was officially established under the leadership of its talented and virtuous head named Huệ Lương Trần Văn Quế. During the same period, to commemorate and express gratitude to martyr Saints, *Linh Tháp* (the Sacred Tower) and *Nhà Báo Ân* (the Gratitude Repaying House) were both inaugurated in La Hà (a town in Tư Nghĩa district, Quảng Ngãi province today). [*See Plate 16.*]

At present, with a population of nearly 41,700 congregants active in sixteen cities and provinces in Southern, Central, and Northern Central Vietnam, the Caodai Missionary Holy Assembly administers seventy-one parishes and sub-parishes, two holy halls in Tam Kỳ city (Quảng Nam province) and Quy Nhơn city (Bình Định province), two monasteries in Tam Kỳ city (one for males, one for females), one meditation central hall,

named *Trung Tông Thánh Tịnh*, in Đà Nẵng city. [See Plate 16.]

The Holy Assembly's dignitaries from Student-Priests to higher ranks are to follow perpetual vegetarianism strictly. Daily meditation practice in parallel with strict vegetarianism is the Holy Assembly's common trait, popularly existing in even the majority of ordinary congregants, not only dignitaries and non-dignitary officials.

Ranked as the fourth largest when compared with other Holy Assemblies' populations, the Caodai Missionary Holy Assembly is always very keen on training its congregants, upgrading them doctrinally and spiritually. The Holy See is traditionally successful in building up its youth generation, from teenagers to tertiary students. Today, its energetic and dynamic youths are present in almost every parish.

VIII. FOR FURTHER READING

A. For more knowledge of Caodaism, readers are suggested to consult the following bilingual Vietnamese-English books by Huệ Khải, published by the Programme of Joining Hands for Free Caodai Publications in cooperation with the Religion (Tôn Giáo) and the Hồng Đức publishing houses since 2008:

1. CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950) / *Caodaism under Persecution in Central Vietnam (1928-1950)*. Hà Nội: Tôn Giáo, 2012.
2. ĐẠO CAO ĐÀI TRONG ĐỜI SỐNG CÔNG CHÚNG / *Caodaism in Public Life*. Hà Nội: Tôn Giáo, 2015 (collaborated with Thiện Quang).
3. ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỀ PHÁP LÝ MẪU ĐẠO CAO ĐÀI / *Cochinchina as a Legal Precondition for the Foundation of Caodaism*. Hà Nội: Tôn Giáo, 2008, 2010.
4. ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỀ VĂN HÓA MẪU ĐẠO CAO ĐÀI / *Cochinchina as a Cultural Precondition for the Foundation of Caodaism*. Hà Nội: Tôn Giáo, 2008, 2012.
5. ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO TỪ GÓC NHÌN MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI / *Interfaith Dialogues as Viewed by a Caodai Believer*. Hà Nội: Tôn Giáo, 2015.
6. GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI / *Family in the Caodai New Law*. Hà Nội: Tôn Giáo, 2014.
7. LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926 / *A Concise Caodai History: The 1926 Inauguration*. Hà Nội: Tôn Giáo, 2015.
8. LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: THỜI TIỀM ẨN 1920-1926 / *A Concise Caodai History: The Earliest Beginnings 1920-1926*. Hà Nội: Hồng Đức, 2017.

9. NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN / *Ngô Văn Chiêu – the First Caodai Disciple*. Hà Nội: Tôn Giáo, 2008, 2009, 2012.
10. NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY / *The Five Precepts Past and Present*. Hà Nội: Tôn Giáo, 2014.
11. TAM GIÁO VIỆT NAM – TIỀN ĐỀ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *The Three Teachings of Vietnam as an Ideological Precondition for the Foundation of Caodaism*. Hà Nội: Tôn Giáo, 2010, 2013.
12. THIÊN BÀN TẠI NHÀ / *The God's Altar at Home*. Hà Nội: Tôn Giáo, 2014.
13. TRONG THỜI ĐẠI CHÚNG TA VỚI TÂM TÌNH MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI / *Nostra Aetate in a Caodai Believer's Sentiment*. Hà Nội: Tôn Giáo, 2016.
14. TÂM LÝ NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI / *The Psychology of Caodaists*. (to be published in late 2017)

B. Besides, all English texts of the above-listed titles can be accessed at

<http://understandingcaodaism.blogspot.com>

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

MỘT THOÁNG CAO ĐÀI BRIEF GLIMPSES INTO CAODAISM

Tác giả: **HUỆ KHẢI**

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

65 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thư: nhaxuatbanhongduc@yahoo.com

Điện thoại: 04.39260024 – Fax: 04.39260031

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc Bùi Việt Bắc
Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập Lý Bá Toàn

Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh

Ảnh bìa 1: Hồ Việt Hiền (HT Truyền Giáo Cao Đài)

Bìa 4: Huệ Khải văn tập 慧啓文集 – *Thư pháp:* Trương Lộ 張路

Trình bày bìa: Lê Anh Thư

Sửa bản in: Tú Đoàn – *Kỹ thuật:* Nghệ Dũ Lan

Đối tác xuất bản: Lê Anh Dũng

87/3 Đinh Tiên Hoàng, phường 3, quận Bình Thạnh, TpHCM.

In 3.000 (ba ngàn) bản, khổ 14,5x20,5cm, tại XN In FAHASA
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

Điện thoại: (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số XNKHXB 3100-2017/CXBIPH/23-55/HĐ

Số QĐXB của NXB: 0786/QĐ-NXBHĐ, cấp ngày 20-9-2017.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2017.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): 978-604-89-1092-1